

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

(Dự thảo xin ý kiến tại Đại hội
đại biểu Phụ nữ cấp xã)

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
VIỆT NAM KHÓA XIII TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ
TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV**

Phụ nữ Việt Nam phát huy truyền thống, bản lĩnh, trí tuệ, làm chủ công nghệ, khát vọng vươn lên trong kỷ nguyên phát triển; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chung sức xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

PHẦN MỞ ĐẦU

Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031, sự kiện chính trị trọng đại của phụ nữ Việt Nam, đánh dấu bước phát triển mới trong sự nghiệp giải phóng và phát huy tiềm năng to lớn của phụ nữ, diễn ra trong bối cảnh đất nước sau 40 năm đổi mới đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, quyết tâm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, được nhân dân đồng lòng tin tưởng, ủng hộ. Đặc biệt, Đại hội diễn ra vào thời điểm cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước đang tích cực cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và bộ máy tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hoạt động theo mô hình mới.

Với phương châm “**Đoàn kết - Sáng tạo - Công hiến - Phát triển**”, Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII nhiệm kỳ 2022 - 2027; kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam khóa XIII; bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhằm phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; quyết tâm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả; phấn đấu vì hạnh phúc và tiến bộ của phụ nữ; vì bình đẳng giới; góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

**PHẦN THÚ NHẤT
ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI
GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

I. ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

I. Đánh giá tình hình và đóng góp của phụ nữ

Dưới sự lãnh đạo và quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước, phụ nữ Việt Nam ngày càng phát huy tiềm năng, thế mạnh, khẳng định vai trò, vị thế; là lực lượng

tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu, rèn luyện, nâng cao năng lực; có nhiều đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, chịu tác động nặng nề từ đại dịch COVID-19 và thiên tai, biến đổi khí hậu, với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu, các tầng lớp phụ nữ đã đoàn kết, sáng tạo, thi đua lao động, sản xuất, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ: vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Trong kỷ nguyên mới, Phụ nữ Việt Nam không chỉ tiếp lửa truyền thống mà còn có mặt trong mọi lĩnh vực, cùng nhau xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, công bằng, văn minh, hiện đại.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ đã và đang đóng góp quan trọng, không chỉ khẳng định vai trò lãnh đạo, hoạch định chính sách mà còn mang đến góc nhìn nhân văn, thúc đẩy công bằng, tiến bộ và phát triển bền vững cho xã hội. Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội chiếm 30,26% trong tổng số đại biểu Quốc hội khóa XV, đạt mức cao hơn mức trung bình của thế giới và khu vực¹; tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đều cao hơn nhiệm kỳ trước và chiếm 29%; nữ cấp uỷ 3 cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt và vượt chỉ tiêu 15%. Tỷ lệ cán bộ nữ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan Đảng và Nhà nước được nâng cao; nhiều phụ nữ giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt cấp uỷ, chính quyền các địa phương và cơ quan trung ương. Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 46,67%; 76% chính quyền địa phương cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ, số liệu này ở cấp huyện là 44,56%, cấp xã là 46,58%.²

Trong lĩnh vực kinh tế, chiếm 47,5% lực lượng lao động³, phụ nữ Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, phụ nữ đã nhanh chóng thích ứng, tích cực khởi nghiệp, phát triển kinh tế, đóng góp vào việc xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp mới, phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Phụ nữ chiếm tỷ lệ cao trong một số ngành kinh tế như: 75% lực lượng lao động trong ngành dịch vụ, 45-50% trong ngành công nghiệp chế biến; 65% trong khu vực kinh tế phi chính thức⁴. Chiếm 55 - 60% lực lượng lao động trong ngành nông nghiệp, phụ nữ đóng vai trò chủ yếu trong sản xuất cây trồng, chăn nuôi và chế biến nông sản. Tỷ lệ nữ giám đốc, chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 28,2%⁵.

Trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, phụ nữ đã góp phần lan tỏa tri thức, nuôi dưỡng nhân cách và truyền cảm hứng học tập suốt đời, tạo nền tảng cho sự phát triển của thế hệ tương lai và tiến bộ xã hội. Tỷ lệ nữ sinh trong giáo dục phổ thông năm 2024 chiếm 51% tổng số học sinh; tỷ lệ nữ sinh viên là 49%. Phụ nữ chiếm 60% trong các ngành sư phạm, y tế, và giáo dục; chiếm khoảng 40% trong tổng số giảng viên và chuyên gia nghiên cứu khoa học; chiếm 25% trong số các nhà lãnh đạo các

¹ Theo số liệu của Liên minh Nghị viện thế giới tại website: <https://data.ipu.org>

² Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024.

³ Số liệu thống kê năm 2024: tỷ lệ phụ nữ tham gia lực lượng lao động ở đô thị đạt 50-52%, ở nông thôn là 44%.

⁴ Chủ yếu trong ngành bán hàng, dịch vụ, nông nghiệp và công việc giúp việc gia đình

⁵ Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024.

tổ chức nghiên cứu khoa học và các trường đại học lớn; chiếm 21,5% trong tổng số Giáo sư và Phó Giáo sư⁶.

Trong các lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch, đối ngoại, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sáng tạo nghệ thuật, bảo tồn, gìn giữ mạch nguồn tinh hoa văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và là lực lượng quan trọng trong công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại, gìn giữ và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam là một trong những quốc gia đi đầu về tỷ lệ nữ tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc.

Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, đội ngũ nữ bác sĩ, y tá, y sĩ, điều dưỡng... có nhiều công hiến cho các thành tựu của y học nước nhà. Phụ nữ có tỷ lệ tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cao hơn nam giới⁷, đặc biệt trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe phụ nữ; tỷ lệ tử vong mẹ giảm đáng kể so với những năm trước, xuống còn 43/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2024⁸; khoảng 90% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có bảo hiểm y tế.

Các lực lượng phụ nữ theo nhóm đối tượng đang ngày càng thể hiện được tiềm năng, sự phát triển:

Phụ nữ nông dân, nhóm đối tượng chủ yếu trong lực lượng lao động nông thôn, đã có những thay đổi tích cực trong việc tiếp cận khoa học công nghệ, đóng góp lớn vào việc duy trì ổn định sản xuất nông nghiệp, phát triển mô hình sản xuất xanh, sạch, bền vững, đóng góp quan trọng trong xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hộ; tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển giống cây trồng và động vật quý hiếm.

Phụ nữ công nhân chiếm tỷ lệ lớn trong lực lượng lao động tại các khu công nghiệp, đã và đang đóng vai trò quan trọng trong sản xuất và góp phần nâng cao năng suất lao động, đặc biệt là trong các ngành sản xuất chế tạo, điện tử, dệt may.

Phụ nữ trí thức ngày càng phát triển vững mạnh, nhiều người gặt hái thành công lớn cả trong và ngoài nước, được cộng đồng quốc tế ghi nhận; ngày càng tham gia các vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế; đóng góp tích cực vào việc phát triển các chính sách xã hội, giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Phụ nữ doanh nhân có nhiều đóng góp vào nền kinh tế đất nước, đặc biệt là trong các ngành dịch vụ, thương mại và công nghệ thông tin; tham gia tích cực nền kinh tế số. Các tổ chức doanh nhân nữ phát triển, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của phụ nữ và hỗ trợ các doanh nghiệp nữ mới thành lập.

Đội ngũ nữ công chức, viên chức đang ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong bộ máy hành chính nhà nước, có đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển toàn diện đất nước.

Nữ thanh niên xung kích tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện và khởi nghiệp, là nguồn lực quan trọng trong thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo và phát triển các

⁶ Theo danh sách công nhận chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư của Hội đồng Giáo sư Nhà nước giai đoạn 2019 - 2024; Tổng số 2.798 Giáo sư và Phó Giáo sư

⁷ Phụ nữ có số lượt khám bệnh BHYT và khám chữa bệnh đạt 2,2 lần/năm, trong khi nam giới là 1,8 lần/năm kết quả nghiên cứu Đề tài đặc lập quốc gia “nghiên cứu đánh giá tổng thể về bình đẳng giới phục vụ phát triển bền vững”

⁸ Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024

ngành nghề mới, đặc biệt là lĩnh vực đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Phụ nữ di cư, đặc biệt là lao động di cư từ nông thôn ra thành thị và lao động Việt Nam ở nước ngoài luôn nỗ lực, khắc phục khó khăn về điều kiện sống và làm việc, đóng vai trò không nhỏ trong việc cung cấp lực lượng lao động cho các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng.

Phụ nữ cao tuổi đã phát huy vai trò to lớn vào việc trao truyền, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, là chỗ dựa cho thế hệ mai sau, là nhân tố tích cực trong các phong trào ở khu dân cư.

Phụ nữ dân tộc thiểu số ngày càng chủ động vươn lên trong cuộc sống, tích cực tham gia các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, là lực lượng quan trọng trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc, phát triển du lịch cộng đồng, kinh tế bản địa.

Phụ nữ có tín ngưỡng tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, thể hiện tinh thần đoàn kết, tình yêu quê hương, đất nước, là cầu nối quan trọng góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo vào đời sống xã hội.

Phụ nữ trong lực lượng vũ trang không chỉ kiên cường, dũng cảm nơi tuyến đầu, mà còn tận tụy trong công tác hậu phương, góp phần giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc. Họ là biểu tượng của bản lĩnh, trí tuệ và lòng nhân ái, làm giàu thêm truyền thống anh hùng của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam.

2. Những vấn đề đặt ra với phụ nữ và phong trào phụ nữ

Trong nhiệm kỳ qua, các tầng lớp phụ nữ đã có nhiều đóng góp thiết thực vào thành tựu chung của đất nước, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Việt Nam là một trong những quốc gia hoàn thành sớm nhất Mục tiêu thiên niên kỷ về bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề và thách thức đặt ra đối với phụ nữ và phong trào phụ nữ.

Các thành tựu về bình đẳng giới chưa thực sự bền vững, vẫn còn 7/20 chỉ tiêu của Chiến lược chưa đạt yêu cầu đến năm 2025, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực chính trị (5/6 chỉ tiêu chưa đạt). Tình trạng bất bình đẳng giới vẫn tồn tại trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội, tình trạng chênh lệch thu nhập giữa nam và nữ còn khoảng cách⁹; định kiến giới vẫn tồn tại; bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái vẫn diễn ra với nhiều vụ việc nghiêm trọng; gánh nặng công việc nội trợ không được trả lương vẫn nghiêm về phụ nữ¹⁰; một số địa bàn kinh tế khó khăn, thiếu điều kiện đảm bảo thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới.

Mặc dù số lượng phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo tăng, nhưng tỷ lệ phụ nữ giữ các vị trí lãnh đạo cấp cao vẫn còn thấp¹¹: Tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành đảng

⁹ Theo Cục Thống kê (1/2025), tính chung năm 2024, thu nhập bình quân tháng của người lao động Việt Nam là 7,7 triệu đồng, tăng 8,6%, tương ứng tăng 610 nghìn đồng so với năm trước, trong đó, thu nhập bình quân tháng của lao động nam cao gấp 1,34 lần thu nhập bình quân tháng của lao động nữ (8,7 triệu đồng so với 6,5 triệu đồng).

¹⁰ Với lượng thời gian cao gấp 1,8 lần nam giới.

¹¹ Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã và tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ đều chiếm 46,7%; đặc biệt tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt trong các cơ quan thuộc Chính phủ vẫn ở mức thấp nhất (12,5%). (Nguồn: Báo cáo số 102/BC-CP ngày 15/02/2025 của Chính phủ về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024).

bộ cấp tinh nhiệm kỳ 2020-2025 chỉ chiếm 15,7%, càng lên cấp cao tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy càng giảm. Tỷ lệ phụ nữ tham gia vào các vị trí cấp chiến lược, các vị trí lãnh đạo chủ chốt còn thấp so với tiềm năng và nguồn lực cán bộ nữ.

Phụ nữ vẫn chịu nhiều bất lợi trong thị trường lao động, đặc biệt là về mức lương, điều kiện làm việc và cơ hội thăng tiến. Mặc dù tham gia đông đảo trong lực lượng lao động, nhưng phụ nữ chủ yếu tập trung vào các công việc có thu nhập thấp, không ổn định, và ít cơ hội phát triển nghề nghiệp. Mặc dù phụ nữ đã tham gia vào nền kinh tế số, nhưng vẫn còn khoảng cách lớn về kỹ năng và cơ hội tiếp cận công nghệ giữa nam và nữ dẫn đến khó có thể tham gia vào các ngành nghề mới, nhất là các lĩnh vực công nghệ cao. Đại dịch đã tác động sâu rộng đến đời sống xã hội và kinh tế của Việt Nam, đặc biệt là đối với nhóm phụ nữ lao động trong các ngành dịch vụ, y tế và các ngành công nghiệp chế biến. Một bộ phận phụ nữ mất việc làm, trong đó có nữ công nhân lao động ngoài 35 tuổi ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, đối mặt với khó khăn tài chính, và chịu áp lực kép khi phải đảm nhận vai trò chăm sóc gia đình trong thời gian dịch bệnh. Sự di cư ngày càng gia tăng, đặc biệt là lao động nữ di cư từ nông thôn ra thành thị hoặc đi xuất khẩu lao động, gây ra nhiều vấn đề về điều kiện sống, quyền lợi lao động, và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ di cư; vấn đề nhà trẻ, mẫu giáo, nhà ở đối với lao động nữ các khu công nghiệp; một số chính sách an sinh với phụ nữ chưa hoàn thiện nhất là đối với lao động nữ khu vực ngoài Nhà nước như chính sách thai sản, hưu trí...

Tỷ lệ thất nghiệp của phụ nữ trong năm 2024 là khoảng 3,3%, cao hơn nam giới (2,7%); tỷ lệ thất nghiệp ở phụ nữ trẻ (dưới 25 tuổi) có xu hướng cao hơn, đạt 6,5%, so với nam giới ở cùng độ tuổi là 5,3%. Phụ nữ làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức chiếm 65% tổng số lao động nữ, chủ yếu trong ngành bán hàng, dịch vụ, nông nghiệp và công việc giúp việc gia đình. Thu nhập của phụ nữ trong năm 2024 khoảng 7 triệu đồng/tháng, thấp hơn nam giới (9 triệu đồng/tháng); sự chênh lệch thu nhập giữa nam và nữ ở cùng ngành nghề là 20-25%, với phụ nữ thường có thu nhập thấp hơn so với nam; trong các ngành công nghiệp chế biến, thu nhập của phụ nữ thấp hơn 15-20% so với nam giới. Trong ngành dịch vụ, phụ nữ thu nhập thấp hơn 10-15%.

Trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp lớn, tỷ lệ nữ lãnh đạo còn khiêm tốn. Điều này một phần do còn định kiến giới, sự thiếu hỗ trợ về các chính sách cân bằng công việc và gia đình, và các rào cản văn hóa. 35-40% phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động trong các doanh nghiệp, nhưng tỷ lệ phụ nữ nắm giữ các vị trí lãnh đạo trong các doanh nghiệp lớn chỉ khoảng 15-20%. Phụ nữ gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng và hỗ trợ đầu tư, đặc biệt là trong việc mở rộng quy mô doanh nghiệp và xây dựng các chiến lược phát triển dài hạn.

Phụ nữ đã có cơ hội tiếp cận giáo dục và y tế nhiều hơn, nhưng vẫn còn sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Khoảng 90% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có bảo hiểm y tế, nhưng tỷ lệ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ ở các vùng nông thôn và dân tộc thiểu số còn thấp.

Phụ nữ nông thôn còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực, như vốn vay và công nghệ sản xuất mới; còn ít tham gia vào các công việc quản lý, kế

hoạch sản xuất và chế biến nông sản. phụ nữ ở các vùng sâu, vùng xa và phụ nữ dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển.

Phụ nữ chỉ chiếm khoảng 15-20% trong các vị trí lãnh đạo các viện nghiên cứu và các dự án khoa học; tỷ lệ nữ giảng viên trong các ngành khoa học tự nhiên, công nghệ và kỹ thuật vẫn còn thấp, chỉ khoảng 30%.

Còn một số vấn đề xã hội ảnh hưởng đến phụ nữ: tỷ lệ ly hôn ngày càng có xu hướng tăng, gánh nặng chăm sóc con sau ly hôn thường là do phụ nữ đảm nhận; mức sinh thay thế đang có xu hướng giảm; tuổi thọ trung bình của phụ nữ tăng đáng kể trong những năm gần đây, nhưng chất lượng cuộc sống phải quan tâm; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khốc liệt ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân, trong đó phụ nữ bị ảnh hưởng nặng nề hơn về sức khoẻ và tâm lý¹².

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI LHPN CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

1. Đánh giá việc triển khai Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” và các khâu đột phá

Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” là sự kế thừa và phát huy thành quả phong trào thi đua của các nhiệm kỳ trước và cụ thể hóa nội dung Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Trung ương Hội đã tập trung nghiên cứu, đổi mới cách thức triển khai tạo sự đồng thuận, hưởng ứng của cán bộ, hội viên, phụ nữ; giao quyền chủ động cho các cấp Hội cụ thể hóa các tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế của phụ nữ ở địa phương; gắn kết việc thực hiện phong trào thi đua với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phong trào thi đua được các cấp Hội triển khai rộng khắp, đồng bộ, thống nhất, nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị. Công tác truyền thông về phong trào được đổi mới, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, giúp lan tỏa mạnh mẽ tinh thần phong trào đến mọi tầng lớp phụ nữ và nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia của các tầng lớp phụ nữ cả nước. Thông qua việc thực hiện phong trào, đã thúc đẩy cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước chủ động rèn luyện 4 tiêu chí “có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe và có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước”, là các tiêu chí thiết thân với phụ nữ, phản ánh yêu cầu của thời đại. Đã có hơn 158 nghìn điển hình tập thể, cá nhân được tôn vinh, tuyên truyền; hơn 137 nghìn tập thể, cá nhân tiêu biểu được các cấp Hội biểu dương, khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng. Phong trào thi đua có bước tiến quan trọng, thể hiện quyết tâm đổi mới tư duy, phương thức hoạt động của Hội trong thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số; khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm và khát vọng công hiến trong các tầng lớp phụ nữ.

Bên cạnh việc triển khai phong trào thi đua, trong nhiệm kỳ các cấp Hội đã tập trung thực hiện hai khâu đột phá “Tập trung xây dựng cơ sở Hội vững mạnh”, “Đổi mới phương thức hoạt động Hội, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin” với các cách làm sáng tạo, tập trung giải quyết những điểm nghẽn, điểm hạn chế trong công tác Hội. Việc thực hiện phong trào thi đua và hai khâu đột phá đã thúc đẩy thực

¹² Kết quả nghiên cứu của Đề tài độc lập cấp Quốc gia “Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về bình đẳng giới phục vụ phát triển bền vững” - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội nhiệm kỳ 2022 - 2027, với nhiều kết quả nổi bật; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1 Nhiệm vụ 1: Hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh

(1) Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế

Hàng năm, Đoàn Chủ tịch, Ban chấp hành Trung ương Hội sớm định hướng chủ đề năm, nhiệm vụ trọng tâm của năm sau (trong đó có định hướng công tác tuyên truyền, sự kiện lớn) là cơ sở để các cấp Hội cụ thể hóa, lựa chọn nội dung, cách thức phù hợp để tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện. Bên cạnh việc hướng dẫn tuyên truyền theo chuyên đề hàng năm, Trung ương Hội tổ chức nhiều hoạt động đa dạng cả bề rộng và chiều sâu để khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của các cấp Hội, nhất là cấp cơ sở tham gia (hội thi dân vũ, thể dục thể thao, cuộc thi trực tuyến); tổ chức giao ban trực tuyến công tác tuyên giáo toàn quốc theo quý, tích cực nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và tình hình tư tưởng hội viên, phụ nữ tại các địa phương, đơn vị.

Các cấp Hội địa phương đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động, mô hình với hình thức đa dạng phong phú để tuyên truyền, vận động phụ nữ nâng cao kiến thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe; hưởng ứng và tham gia tích cực các hoạt động do Trung ương Hội phát động; có nhiều cách làm hay, sáng tạo như tổ chức đồng diễn Áo dài lan tỏa và tôn vinh nét đẹp truyền thống; tổ chức các hội thi dân vũ trực tiếp và trực tuyến; xây dựng bài dân vũ mẫu để tuyên truyền sâu rộng, thúc đẩy phong trào luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe trong cán bộ, hội viên, phụ nữ, góp phần đưa phong trào dân vũ phát triển rộng lớn trở thành sinh hoạt văn hóa cộng đồng trên toàn quốc, qua đó, góp phần thu hút hội viên, phụ nữ và cả nam giới tham gia hoạt động Hội.

Công tác giáo dục truyền thống cho cán bộ, hội viên, phụ nữ được chú trọng, gắn các hoạt động về nguồn với thăm hỏi, tri ân; tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề, các sự kiện văn hoá, sự kiện tạo sự lan tỏa sâu rộng trong hệ thống Hội. Các cơ sở Hội tăng cường tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống thường xuyên, bám sát tình hình thực tế địa phương, các ngày lễ lớn của đất nước với nhiều hình thức đa dạng, ý nghĩa, thu hút được đông đảo sự tham gia và hưởng ứng của hội viên, phụ nữ.

Công tác truyền thông của Hội ngày càng được chuyên nghiệp hóa, có chiều sâu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, đầy mạnh truyền thông đa nền tảng, tăng cường tính tương tác, tiếp cận đa đối tượng, góp phần lan tỏa hình ảnh tổ chức Hội tổ chức Hội, hình ảnh cán bộ Hội và những người phụ nữ có tầm ảnh hưởng, truyền cảm hứng trong xã hội. Tổ chức các sự kiện có tầm ảnh hưởng lớn, có sự tham gia đồng chủ trì của Văn phòng Chính phủ, các bộ; đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông. Kết hợp hài hòa giữa tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô lớn diện rộng với các hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại các địa bàn theo

nhóm đối tượng; kết nối với những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng; kết hợp với các sự kiện, ngày lễ, hội, ngày truyền thống của địa phương, của đất nước; đẩy mạnh truyền thông qua các trang cá nhân của cán bộ, hội viên để lan tỏa kết quả các hoạt động Hội, mỗi cán bộ Hội là một “đại sứ”, mỗi hội viên là một tuyên truyền viên về tổ chức Hội. Việc đăng ký bản quyền logo Hội, dấu “xanh” trang Fanpage của Hội LHPN Việt Nam, thông nhất sử dụng bộ nhận diện Hội đã góp phần tăng tính chuyên nghiệp, bản sắc của tổ chức Hội, đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ trong các hoạt động. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Fanpage Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tăng thêm hơn 65.000 lượt theo dõi nâng tổng số người theo dõi trang lên 108.000 người, đăng tải hơn 1.000 bài viết với hơn 2 triệu lượt tương tác; thực hiện 35 livestreams các sự kiện lớn của Hội với hơn 3 triệu lượt tiếp cận.

Các cơ quan truyền thông của Hội có nhiều đổi mới. Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam là 1 trong 5 các nhà xuất bản uy tín, đã xuất bản 7.617 tít sách (20.886.079 bản sách) phục vụ 19 triệu hội viên phụ nữ và bạn đọc rộng rãi; chuyển đổi số thành công với Trung tâm Tri thức số và Giáo dục Giới dành cho Phụ nữ, gia đình và trẻ em; nâng cao nhận thức trong giới trẻ về bình đẳng giới với Tủ sách Phụ nữ tùng thư (Giới và phát triển). Báo Phụ nữ Việt Nam mạnh mẽ chuyển đổi theo mô hình tòa soạn số, phát triển đồng bộ báo in, báo điện tử, các chuyên trang, mạng xã hội và sản phẩm báo chí đa phương tiện; sản xuất trên 100.000 tác phẩm báo chí các loại (tin, bài, clip, podcast, phim tài liệu...); tổ chức, thực hiện các sự kiện, hội thảo, chiến dịch truyền thông có sức ảnh hưởng trong xã hội. Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam tiếp tục khẳng định là một điểm đến hấp dẫn và một không gian văn hóa - lịch sử sống động về truyền thống, vai trò và đóng góp của phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thông qua 29 triển lãm chuyên đề, 24 triển lãm trực tuyến, 31 triển lãm lưu động thu hút gần 50.000 lượt khách vùng sâu vùng xa cùng 111 sự kiện truyền thông; hoạt động đối ngoại của Bảo tàng ngày càng phát huy hiệu quả với hàng loạt triển lãm, sự kiện giao lưu quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh phụ nữ Việt Nam, tổ chức Hội và nâng cao vị thế bảo tàng như một kênh ngoại giao văn hóa giàu uy tín. Cổng TTĐT đã tuyên truyền hơn 11 ngàn tin bài, 19 ngàn tranh, ảnh các loại; 200 video; chất lượng thông tin tuyên truyền ngày càng được nâng cao, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chỉ đạo, quản lý trong hệ thống Hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm lưu trữ văn bản, tư liệu hiệu quả; hỗ trợ công tác thực hiện tin bài nhanh, tra cứu thông tin chính xác, sáng tạo hình ảnh góp phần phát triển, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử ngày càng hiện đại, hiệu quả.

Các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến, đưa nội dung tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến vào kế hoạch thực hiện các phong trào thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội hàng năm; hướng dẫn các cấp Hội thực hiện công tác phát hiện, thẩm định, kiểm chứng, bồi dưỡng và tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiên tiến. Duy trì phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh tài năng nữ thông qua các Giải thưởng Kovalevskaia¹³, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam¹⁴, trao học bổng cho nữ sinh xuất sắc.

(2) Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” đạt nhiều kết quả

¹³ Giải thưởng Kovalevskaia năm 2022-2025 được trao cho 01 tập thể và 05 cá nhân.

¹⁴ Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam từ năm 2022-2024 đã trao cho 11 tập thể, 29 cá nhân tiêu biểu.

thiết thực; hỗ trợ xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tiếp tục được triển khai sâu rộng với nội dung, tiêu chí thiết thực, gần gũi gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua và cuộc vận động tại địa phương. Điểm mới trong nhiệm kỳ, Hội đã đề xuất thành công việc bổ sung nội hàm “*Vun đắp, giữ giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam*” vào Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chủ động ban hành kế hoạch hành động về thúc đẩy triển khai hiệu quả nội dung “3 sạch” và tập trung hỗ trợ vận động chính sách ở cấp tỉnh về thực hiện tiêu chí 17.8¹⁵ với mục đích tăng tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Nhiều mô hình mới, sáng tạo được triển khai như “*Gia đình 5 có, 3 sạch*”, “*Dịch vụ gia đình*”... góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập, nhất là đối với phụ nữ dân tộc thiểu số. Hội LHPN các tỉnh, thành phố đăng ký, thực hiện gần ... nghìn công trình, phần việc và có gần ... triệu hộ gia đình đạt tiêu chí “5 không, 3 sạch”, tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng nông thôn mới văn minh, thịnh vượng. Từ mô hình xây dựng “*Gia đình 5 có, 3 sạch*”, nghiên cứu chuyển cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch” thành vận động xây dựng gia đình “5 có 3 sạch” với các tiêu chí “5 có” bao hàm các tiêu chí “5 không” và bổ sung các nội dung vận động phù hợp với tình hình mới; đề xuất tiếp tục thực hiện cuộc vận động vào Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn tiếp theo.

Tiêu chí “3 sạch” được thực hiện với nhiều mô hình hiệu quả với sự tham gia tích cực của hội viên phụ nữ trong bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu góp phần thay đổi cảnh quan, diện mạo nông thôn mới, đô thị văn minh. Các cấp Hội tích cực triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng cho hội viên, phụ nữ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; giới thiệu, quảng bá các sản phẩm xanh, sản phẩm thân thiện với môi trường của hội viên; xây dựng, nhân rộng các mô hình mới về bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai có hiệu quả, tích cực tham gia công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Từ gần 10 ngàn mô hình bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, nổi bật là “Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và chống rác thải nhựa”, “Phụ nữ sống xanh”, “đường hoa”, đường tàu, đường hoa”, “Phụ nữ nói không với túi ni lông, sản phẩm nhựa dùng một lần”; “Ngôi nhà xanh thu gom rác thải”, “Mỗi hố rác, một cây xanh”, “Nhà sạch, vườn đẹp”, mô hình “Tấm lưới xanh”, các mô hình biến rác thải thành con giống, gây quỹ... các cấp Hội đã góp phần nâng cao ý thức, hành động bảo vệ môi trường của cán bộ, hội viên, phụ nữ và người dân, góp phần hình thành và lan tỏa “lối sống xanh”, phát triển bền vững.

Công tác gia đình được triển khai đồng bộ, bám sát Nghị quyết Đại hội XIII, Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư và Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; tập trung tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình, giáo dục trước hôn nhân, phòng chống bạo lực, thay đổi tập quán lạc hậu; quan tâm tới đối tượng phụ nữ, trẻ em gái vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đa dạng hóa hình thức truyền thông, nhân rộng các mô hình điểm, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của phụ nữ và cộng đồng trong xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

¹⁵ “Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chí 3 sạch” ✓

Công tác phòng chống bạo lực gia đình, lén tiếng, tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ, trẻ em tiếp tục được triển khai có hiệu quả trong các cấp Hội, tận dụng tối đa sức mạnh của báo chí, truyền thông, trong đó có Báo Phụ nữ Việt Nam. Trung ương Hội tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công tác tham gia giải quyết các vụ việc, điểm nóng liên quan đến phụ nữ, trẻ em và tổ chức Hội, phát hiện, lén tiếng 70 vụ việc bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em. Đối với các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, Trung ương Hội trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương có giải pháp can thiệp, bảo vệ quyền lợi kịp thời, hợp pháp cho phụ nữ (năm tình hình, phối hợp xác minh, làm việc với cơ quan có thẩm quyền, thăm hỏi gia đình nạn nhân; tham vấn chuyên gia, luật sư; ban hành văn bản kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết vụ việc kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật). Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã tiếp nhậnđơn thư, khẳng định tổ chức Hội thực sự trở thành chỗ dựa uy tín cho hội viên, phụ nữ. Sự chủ động, vào cuộc kịp thời của các cấp Hội đã góp phần cùng cơ quan chức năng giải quyết hiệu quả và đảm bảo kịp thời quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em trong từng vụ việc. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển (nay là Trung tâm Hỗ trợ phát triển cộng đồng) tổ chức hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới: Tổng đài 1900969680 tiếp nhận 7.843 cuộc gọi; thực hiện 4.306 ca tham vấn cho 4.456 người với 5.750 lượt; Ngôi nhà bình yên (nay là Trung tâm Trợ giúp xã hội - Ngôi nhà Bình yên) hỗ trợ cho 444 nạn nhân bị bạo lực gia đình và mua bán người. Tại các địa phương, có 1.355 vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại phụ nữ trẻ em được các cấp Hội đã tham gia giải quyết; xây dựng/củng cố 2.721 địa chỉ tin cậy; hỗ trợ, tư vấn cho 36.201 người.

Công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em được quan tâm toàn diện; các cấp Hội tập trung hỗ trợ cha mẹ nâng cao kỹ năng nuôi dạy con, triển khai chương trình “Làm cha mẹ” tại nhiều địa phương, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành nhằm bảo đảm quyền lợi trẻ em. Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” (Đề án 938) được triển khai hiệu quả với trọng tâm vào giáo dục đời sống gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiền hôn nhân, phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em; các chuyên đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em” (2022 - 2023), “Giáo dục làm cha mẹ” (2024 - 2025) được thực hiện đồng bộ, góp phần thay đổi nhận thức và hành vi tích cực trong cộng đồng. Trong nhiệm kỳ, Hội đã tham gia giải quyết ... vụ việc liên quan đến phụ nữ, trẻ em; xây dựng, duy trì ... mô hình giáo dục cha mẹ, ứng dụng công nghệ thông tin để thu hút hàng chục nghìn phụ nữ, cha mẹ, người chăm sóc trẻ tham gia.

Chương trình “Mẹ đỡ đầu” trở thành điểm sáng nhân ái, được triển khai tại 100% Hội LHPN tỉnh/thành phố và đơn vị, hỗ trợ 37.765 trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn (trong đó hơn 3.000 trẻ mồ côi do Covid-19) với tổng giá trị 243,65 tỷ đồng. Chương trình không chỉ giúp trẻ vượt qua khó khăn mà còn lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội, khẳng định vai trò của Hội trong chăm lo, bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em. Các hoạt động an sinh xã hội, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp tục được triển khai với nhiều mô hình thiết thực, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã hỗ trợ được.... mái ấm, xóa...nhà tạm, nhà dột nát.

(3) Hoạt động hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ

Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, khẳng định đúng hướng, thúc đẩy phụ nữ phát huy vai trò, nội lực, khát vọng, tinh thần khởi nghiệp, làm giàu chính đáng, giảm nghèo bền vững, nâng cao vị thế kinh tế - xã hội của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới.

Hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo đa chiều đã được triển khai theo định hướng các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước, đồng bộ các giải pháp, nguồn lực, tín dụng chính sách, có sự tham gia đóng góp nguồn lực của đối tượng thụ hưởng, gắn với thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã lồng ghép trong các dự án, các chương trình giáo dục tài chính toàn diện, lồng ghép trong thực hiện các chương trình MTQG, đề án của Chính phủ, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã vận động, hỗ trợ trên 174 nghìn hộ có phụ nữ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều, đảm bảo tính bền vững, hiệu quả của các mô hình sinh kế của hội viên, phụ nữ.

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh được triển khai đồng bộ dưới nhiều hình thức, huy động sự tham gia đồng hành hỗ trợ chuyên môn của các ngành, các cấp và tổ chức, cá nhân trong xã hội. Đề án của Chính phủ “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2027 - 2025” đã phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cấp Hội, góp phần lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh mạnh mẽ, bền bỉ không ngừng của trên 118.000 phụ nữ trong 8 năm triển khai Đề án. Các cuộc thi phụ nữ khởi nghiệp ngày càng chất lượng, đã thu hút 41.568 ý tưởng dự án khởi nghiệp. Hệ sinh thái hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp bước đầu hình thành, tạo nền tảng để phụ nữ tiếp cận nguồn lực, nâng cao năng lực, phát triển ý tưởng kinh doanh và tham gia vào các chuỗi giá trị. Đến nay, cả nước có 37 Hội/Hội đồng doanh nhân nữ ở cấp quốc gia và tỉnh, thành với gần 10.000 hội viên là những nữ doanh nhân tiêu biểu, nòng cốt; 896 Câu lạc bộ nữ doanh nhân các cấp, trong đó có 42 Câu lạc bộ cấp tỉnh.

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể đã khẳng định tinh thần chủ động, tiên phong của tổ chức Hội nhằm thực hiện chủ trương thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế - việc làm. Điểm nhấn trong nhiệm kỳ là việc Hội đề xuất thành công Đề án của Chính phủ ‘Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030’, góp phần đổi mới tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, lợi ích, nêu cao tinh thần “trách nhiệm cộng đồng”, yêu tố “văn hóa” trong mô hình kinh tế tập thể do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, tăng khả năng cạnh tranh và tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nữ. Đến hết tháng 6/2025, các cấp Hội đã hỗ trợ thành lập 666 HTX mới và duy trì hiệu quả hoạt động của trên 10.000 tổ hợp tác do phụ nữ tham gia quản lý, đạt gần 200 % so với chỉ tiêu Nghị quyết đặt ra về thành lập mới các HTX.

Hội LHPN Việt Nam luôn khẳng định vị thế của tổ chức chính trị - xã hội dẫn đầu về chất lượng và hiệu quả hoạt động hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tài chính toàn diện. Các cấp Hội đã chủ động và triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động kết nối phụ nữ với các nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ hoạt động nhận ủy thác cho vay với

Ngân hàng Chính sách xã hội, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và các dịch vụ tài chính then chốt giúp phụ nữ nghèo và yếu thế với dư nợ trên 180 nghìn tỷ đồng cho gần 2,8 triệu khách hàng và đặc biệt là 148 nghìn tỷ đồng từ Ngân hàng Chính sách xã hội với hơn 2,5 triệu hộ gia đình đang còn dư nợ (chiếm gần 38% tổng dư nợ ủy thác), Hội LHPN Việt Nam khẳng định vị thế dẫn đầu trong 4 tổ chức chính trị - xã hội với "6 nhất" trong hoạt động ủy thác; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai chương trình tài chính toàn diện rộng khắp ở 94% các tỉnh, thành Hội; chú trọng công tác giáo dục tài chính, vận động hội viên thực hiện tiết kiệm, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần giảm thiểu rủi ro từ tín dụng đen. Hoạt động tài chính vi mô được triển khai tại 51/63 Hội LHPN tỉnh, thành phố với 123 chương trình, dự án, tổng dư nợ hơn 1.700 tỷ đồng, dư tiết kiệm hơn 900 tỷ đồng, hơn 150.000 khách hàng tham gia vay vốn và tiết kiệm, trong đó có 45 chương trình, dự án tài chính vi mô đã được cấp phép theo quy định. Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM) mở rộng hoạt động với 22 chi nhánh, 50 phòng giao dịch với 5.999 cụm (điểm giao dịch), hoạt động trên 09 tỉnh/thành phố; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm tài chính và phi tài chính, đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm phụ nữ, trong đó có phụ nữ khởi nghiệp, với doanh số cho vay gần 25.000 tỷ đồng, hỗ trợ hơn 220.000 phụ nữ.

4.2. Nhiệm vụ 2: Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chủ trọng giám sát, phản biện xã hội; vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

(1) Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Các cấp Hội đã đổi mới cách thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì và phối hợp với các Bộ ngành, cơ quan liên quan để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nhất là các Luật mới ban hành liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Trung ương Hội tổ chức các cuộc thi tìm hiểu Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; tổng kết thi hành một số luật trong hệ thống Hội; hướng dẫn hội viên tích cực tham gia góp ý sửa đổi Hiến pháp 2013 với gần 4 triệu hội viên tham gia; tư vấn pháp luật; tổ chức mít tinh, truyền thông kiện hưởng ứng Ngày Pháp luật và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm; xây dựng sản phẩm truyền thông nghe, nhìn phù hợp các nhóm đối tượng nhằm tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan tới cán bộ, hội viên, phụ nữ. Cổng Thông tin điện tử Hội duy trì chuyên mục pháp luật, cập nhật văn bản mới; xây dựng Sổ tay trực tuyến tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024 cung cấp thông tin cơ bản, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, đặc biệt là các quy định mới về quyền lợi và trách nhiệm của công dân, tổ chức Hội.

Hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới thông qua hội nghị tư vấn pháp luật, phiên tòa giả định, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ và người dân cộng đồng tham gia, được các cấp chính quyền địa phương, các ban ngành đánh giá cao. Trung ương Hội đã mô hình hóa về tổ chức phiên tòa giả định, đổi thoại chính sách để hướng dẫn các tỉnh, thành áp dụng chung.

(2) Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, để xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới

Hoạt động giám sát của các cấp Hội đã được thực hiện bài bản, thực chất; nội dung giám sát được xác định, lựa chọn phù hợp; chú trọng theo dõi kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát của các chủ thể. Qua giám sát, Trung ương Hội đã kiến nghị, đề xuất với các bộ, ngành, UBND về việc đảm bảo triển khai thực hiện, sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp, đảm bảo bình đẳng giữa các đối tượng thụ hưởng. Các hình thức giám sát được thực hiện đa dạng, nội dung giám sát được chỉ đạo thống nhất trong hệ thống Hội với những chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân, của phụ nữ; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật tại các địa phương; giám sát các vụ việc cụ thể. Trong nhiệm kỳ, cấp Trung ương đã chủ trì giám sát 13 nội dung với 08 đoàn giám sát tại 08 tỉnh/thành; cấp tỉnh, thành Hội đã chủ trì thực hiện giám sát 232 nội dung chính sách.

Hoạt động phản biện xã hội, tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản cấp Trung ương được thực hiện có chất lượng, dựa trên các kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả khảo sát, tham vấn ý kiến của các chuyên gia, hội viên, phụ nữ; đồng thời, gắn nghiên cứu góp ý với đẩy mạnh tuyên truyền ngay trong quá trình góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Trung ương Hội chủ trì thực hiện phản biện xã hội đối với 07 dự thảo Luật, tham gia phản biện xã hội 02 Dự thảo Luật cùng Mật trấn Tổ quốc Việt Nam; đề xuất thành công 01 Đề án của Chính phủ "Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030"; Trong khuôn khổ dự án 8, đề xuất thành công 4 gói chính sách thai sản cho phụ nữ dân tộc thiểu số, góp phần giảm tỷ lệ tử vong mẹ, con, thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em. Đối với cấp tỉnh, thành phố, đã có 40 dự thảo văn bản cùng cấp được các tỉnh/thành Hội tổ chức phản biện xã hội; đề xuất thành công 96 chính sách/dự án/dự án. Các chính sách do cấp Hội đề xuất/phối hợp đề xuất đã tạo cơ chế, nguồn lực để các cấp Hội triển khai nhiệm vụ công tác Hội, thúc đẩy và phát huy vai trò của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới vì sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

(3) Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội

Các cấp Hội hỗ trợ phụ nữ thực hành dân chủ cơ sở với nhiều hình thức linh hoạt, đổi mới như: tăng cường tiếng nói, sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đất nước thông qua hoạt động tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của tổ chức Hội, nhất là khi Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua năm 2022 và quá trình tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị¹⁶; tổ chức hoạt động đối thoại với các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ cấp Trung ương đến các cấp địa phương, nhất là cấp xã và cụm thôn, bản.

Các cấp Hội phối hợp phổ biến các văn bản liên quan đến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phát huy vai trò khi tham gia Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, các tổ hòa giải, tổ tự quản ở cơ sở.

¹⁶ Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mật trấn Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã tổ chức 8.904 cuộc đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trong đó có cuộc đối thoại của Thủ tướng Chính phủ với phụ nữ; 1.822 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản đã được tổ chức; xây dựng các kênh/hình thức thu thập, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của cán bộ, hội viên, phụ nữ; nghiên cứu, đánh giá, tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ ; hơn 3,9 triệu cán bộ, hội viên, phụ nữ tích cực tham gia đóng góp ý kiến dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013.

(4) Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

Các cấp Hội tổ chức đa dạng các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và vận động thực hiện bình đẳng giới; tổ chức tổng kết đánh giá kết quả 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới 2007; đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư và tổ chức hội thảo khoa học quốc gia về công tác phụ nữ; sơ kết 5 năm thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030. Kết quả nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, đánh giá làm cơ sở để các cấp Hội tiếp tục tham mưu, đề xuất chính sách và những vấn đề liên quan đến phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới thời gian tới. Hội đã tổ chức nhiều hội thảo quan trọng cấp khu vực nhằm trao đổi, chia sẻ sáng kiến, giải pháp thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; tích cực thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; chủ động phát hiện, giới thiệu cán bộ nữ, nữ ứng cử viên đại biểu dân cử, góp phần nâng cao tỷ lệ nữ cấp ủy, nữ đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Tại cấp địa phương, hoạt động tập huấn nâng cao năng lực của cán bộ trong thực hiện bình đẳng giới được các cấp Hội tăng cường với nhiều kết quả. Theo báo cáo của các tỉnh/thành Hội, đến hết năm 2024, đã có 49.954 cán bộ nữ được bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và kỹ năng lòng ghê giố; 4.603.356 phụ nữ được tập huấn, trang bị kiến thức về bình đẳng giới. Nhiều hoạt động, sự kiện truyền thông nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới cho các nhóm đối tượng khác nhau, các hội thảo, hội nghị lòng ghê giố các nội dung về công tác cán bộ nữ và bình đẳng giới đã được các tỉnh/thành Hội tổ chức, trong đó, quan tâm lòng ghê giố vào kế hoạch xây dựng nông thôn mới, các đề án, chương trình MTQG; giám sát chính sách, đưa ra các đề xuất, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; ra mắt các mô hình hỗ trợ pháp lý cho phụ nữ và trẻ em; tích cực phối hợp với Ủy ban/Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ các cấp trong thực hiện công tác cán bộ nữ.

Với vai trò cơ quan chủ trì 01 dự án thành phần (Dự án 8 "Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em") thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, Hội đã phối hợp với các bộ, ngành và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, chỉ tiêu của Dự án. Dự án 8 được thực hiện bài bản, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Dự án đã góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề xã hội cấp thiết đang đặt ra đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào DTTS&MN như: nâng cao năng lực cho cán bộ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng tỷ lệ phụ nữ khám thai và sinh con tại cơ sở y tế, giảm tỷ lệ trẻ bỏ học sớm, hạn chế vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, phụ nữ mù chữ và tái mù, giảm thiểu

tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại, buôn bán phụ nữ, trẻ em... góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt đối với các tỉnh giáp biên và tiềm ẩn các vấn đề phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển ổn định của địa phương.

Điểm nhấn trong công tác vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới trong nhiệm kỳ là việc tổ chức chuỗi hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm từ trung ương đến địa phương, trong đó, chú trọng xây dựng các sản phẩm truyền thông hiện đại. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội địa phương đã tổ chức trên 15.919 sự kiện/hoạt động truyền thông vận động dưới các hình thức khác nhau, thu hút hơn 1.463.685 cán bộ các cấp, các ngành và người dân tham dự. Việc tổ chức đồng bộ hoạt động ở các cấp Hội, hướng đến các nhóm đối tượng khác nhau đã có tác động và lan tỏa trong cộng đồng, các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, qua đó, thu hút sự quan tâm và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bên trong tích cực hành động vì bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

Mạng lưới Lãnh đạo nữ Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội không chuyên trách duy trì tốt các hoạt động kết nối, giao lưu, chia sẻ, nâng cao năng lực cho các thành viên; thực hiện các chương trình an sinh xã hội; tích cực tham gia các hoạt động tư vấn, tham vấn cho Hội về pháp luật và tâm lý trong xử lý các vụ việc vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em, nhất là các vụ việc phụ nữ và trẻ em gái bị xâm hại, bạo hành, mua bán người... Nhiều tỉnh, thành phố duy trì tốt hoạt động của mạng lưới/câu lạc bộ/nhóm nữ lãnh đạo, quản lý, đại biểu dân cử.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ, cấp trung ương đã thực hiện 29 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và hàng chục bài nghiên cứu khoa học chuyên đề phục vụ nhiệm vụ công tác Hội và công tác phụ nữ¹⁷; đồng thời, tăng cường các nhiệm vụ KHCN khác, như: tổ chức các hội thảo khoa học nhằm tham vấn ý kiến và tạo diễn đàn cho các nhà khoa học, chuyên gia trong trao đổi, thảo luận sâu về các vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới được quan tâm. Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu cho cán bộ; chia sẻ các kết quả nghiên cứu khoa học nhằm tăng tính ứng dụng trong thực tiễn công tác Hội. Tại cấp địa phương, nhiều tỉnh/thành Hội đã quan tâm đến công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả trong công tác Hội. Nội dung nghiên cứu tập trung về giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội; đổi mới nội dung phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động hội; đảm bảo an toàn cho phụ nữ và trẻ em; phát huy vai trò của phụ nữ trong một số lĩnh vực, như: xây dựng gia đình hạnh phúc, bảo tồn phát huy giá trị nghề truyền thống.

4.3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả; hội nhập quốc tế

(1) Phát triển mạng lưới, thu hút hội viên, thành viên

Thực hiện phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”, các cấp Hội đã tập trung đổi mới hoạt động tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên thông qua xây

¹⁷ Giai đoạn 2022 - 2025, Trung ương Hội đã tổ chức 05 hội thảo khoa học quốc gia và 9 hội thảo, tọa đàm khoa học về các chủ đề khác nhau ✓

dựng và nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả hướng tới mở rộng tập hợp các thành phần, đối tượng phụ nữ; tích cực, chủ động trong tham mưu, đề xuất và huy động nguồn lực thúc đẩy xây dựng cơ sở Hội; tăng cường phối hợp với chính quyền, các ban, ngành, tổ chức hỗ trợ các hoạt động chăm lo cho cán bộ Hội và triển khai sâu rộng các hoạt động đến cơ sở. Trong nhiệm kỳ, đồng thời với quá trình sáp xếp, sáp nhập địa giới hành chính và đặc biệt giai đoạn sáp xếp lại bộ máy cấp cơ sở, các nhiệm vụ công tác Hội và phong trào phụ nữ tiếp tục được triển khai đảm bảo các nội dung, các phong trào thi đua và hoạt động Hội được diễn ra ổn định, không gián đoạn.

Các cấp Hội tập trung đa dạng hóa các loại hình tập hợp với các mô hình câu lạc bộ, các tổ, nhóm phụ nữ sinh hoạt theo đặc thù ngành nghề, lứa tuổi, sở thích (đã có 238.027 mô hình, thu hút 9.817.608 thành viên¹⁸). Mô hình tập hợp hội viên theo địa bàn dân cư hoạt động nề nếp, ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đa số các tầng lớp phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ tuổi trung niên và người cao tuổi. Mô hình tập hợp phụ nữ trên không gian mạng được thí điểm thực hiện ở cấp trung ương với 02 mô hình tập hợp phụ nữ theo hình thức nhóm trên facebook bước đầu đạt được một số kết quả¹⁹. 16.375 cơ sở có mô hình “1+1”²⁰ và 12.190 cơ sở có mô hình “3 có, 3 biết”²¹; 100% cơ sở Hội xây dựng, cung có ít nhất 01 mô hình thu hút hội viên đặc thù hoạt động sáng tạo, hiệu quả. 100% các xã, phường, thị trấn tổ chức hơn 01 hoạt động Hội tại cơ sở để nâng cao kiến thức cho hội viên, phụ nữ; 99,66% chi hội trưởng được nhận chế độ bồi dưỡng hàng tháng khi kiêm nhiệm các công việc có thù lao (tổ trưởng tổ vay vốn, cộng tác viên y tế, cộng tác viên dân số...).

Đến nay, cả nước có 19.869.021 hội viên, tăng 686.786 hội viên so với đầu nhiệm kỳ; hội viên được quản lý chặt chẽ bằng phần mềm, theo hướng thực chất, tỷ lệ thu hút hội viên trong toàn quốc đạt Đối với các xã có tỷ lệ tập hợp dưới 60% phụ nữ có mặt tại địa bàn tham gia tổ chức Hội, các cấp Hội địa phương đã tập trung đẩy mạnh hỗ trợ tập huấn/hướng dẫn kỹ năng tổ chức sinh hoạt hội viên, hướng dẫn quản lý hệ thống sổ sách; nắm bắt tư tưởng của hội viên, phụ nữ... Nhiệm kỳ XIII, là nhiệm kỳ đầu tiên công nhận hội viên danh dự, trong cả nước đã có 52.941 hội viên danh dự là lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp, doanh nhân, nghệ sĩ, người nổi tiếng, những người có tầm ảnh hưởng, có nhiều đóng góp cho xã hội đồng hành cùng các cấp Hội, hội viên, phụ nữ trong các hoạt động Hội và phong trào phụ nữ.

Hoạt động của tổ chức Hội thành viên tuân thủ đảm bảo Điều lệ và chủ trương định hướng hoạt động của Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành. Các tổ chức thành viên tại Trung ương và cấp tỉnh nỗ lực phát huy thế mạnh với nhiều giải pháp, vận động, phát triển, nâng chất hoạt động của hội viên, thành viên bền vững, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước, thực hiện trách nhiệm với xã hội và tổ chức Hội; tổ

¹⁸ Số liệu tại thời điểm tháng 12/2024

¹⁹ Thành viên nhóm Phụ nữ Gia Lâm khỏe đẹp mỗi ngày hiện có 1.509 thành viên và nhóm Thanh Xuân Cảm Lệ hiện có 467 thành viên.

²⁰ 1+1 là: 1 chi hội kèm chi hội yếu; 1 hội viên vận động 1 phụ nữ tham gia tổ chức Hội; 1 đảng viên nữ bồi dưỡng, giới thiệu phát triển Đảng 1 chi hội trưởng/tổ trưởng/tổ phó; 1 hội viên nữ cán bộ, công chức, viên chức/Uỷ viên Ban Chấp hành; 1 chi hội mạnh kết nghĩa giúp đỡ 1 chi hội yếu hoặc 1 hội viên có điều kiện hỗ trợ 1 hội viên có hoàn cảnh khó khăn...

²¹ 3 có, 3 biết là: Có hội viên tiên phong, có hoạt động hằng tháng, có nguồn lực tổ chức hoạt động; biết mặt hội viên, biết hoàn cảnh hội viên và biết nhu cầu hội viên, phụ nữ.

chức các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện, an sinh xã hội, tham gia thực hiện Chương trình "Mẹ đỡ đầu"; Chương trình "Đồng hành cùng Phụ nữ biên cương"; hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, ủng hộ các mô hình sinh kế cho phụ nữ, thăm, tặng quà hội viên, phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

(2) Nâng cao chất lượng cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đổi mới, gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch để nâng chất lượng cán bộ, góp phần hoàn thiện chuẩn hóa về nghiệp vụ chuyên môn đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt và cán bộ, công chức trong hệ thống Hội; tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ theo vị trí việc làm qua thực tiễn và đa dạng hình thức đào tạo (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp). Đề án “Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, công chức Hội các cấp và chi hội trưởng giai đoạn 2019-2025” tạo cơ chế, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng cán bộ Hội các cấp, nhất là cấp Trung ương và cơ sở. Trong nhiệm kỳ đã có trên 131.600 cán bộ chuyên trách Hội LHPN các cấp, hơn 595.800 chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó Phụ nữ được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội các kỹ năng cơ bản và 7.534 cán bộ Hội chuyên trách các cấp hoàn thành các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội. Ban hành các quy định, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Cơ cấu Ban Chấp hành Hội LHPN các cấp tiếp tục được mở rộng, phát huy vai trò của đội ngũ Ban Chấp hành và đội ngũ hoạt động không chuyên trách tại cơ sở. Mạng lưới kết nối các nhà nữ lãnh đạo quản lý tại các cấp được thành lập, duy trì hiệu quả. Với khoảng 20 - 25% cơ cấu ngành và tiêu biểu, bộ máy Ban Chấp hành các cấp Hội đã tập hợp được sự tham gia của các ngành có ảnh hưởng trực tiếp, quan trọng tới phong trào phụ nữ, các hoạt động của cấp Hội như công đoàn, ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục... Bên cạnh đại diện cơ cấu tiêu biểu cho phụ nữ dân tộc, phụ nữ tôn giáo, tham gia bộ máy lãnh đạo đã có đại diện của các nữ doanh nhân, nữ trí thức, nữ lãnh đạo, quản lý.... Nhiều mô hình, cách thức để mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên, chuyên gia tư vấn cho các lĩnh vực công tác Hội.

Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ Hội được các cấp Hội quan tâm. Chủ trọng xây dựng quy hoạch đảm bảo số lượng, cơ cấu, độ tuổi, đối tượng, nguồn tại chỗ và bên ngoài, thường xuyên thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch theo quy định, đặc biệt quan tâm đổi tượng cán bộ trẻ đảm bảo nguồn cán bộ Hội kế thừa. Lần đầu tiên thực hiện biệt phái 02 cán bộ Trung ương Hội về công tác tại Hội LHPN tỉnh; 42 Chủ tịch, 17 Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp tỉnh được điều động, luân chuyển giữ chức vụ chủ chốt cơ quan Đảng, chính quyền hoặc đứng đầu cấp ủy cấp dưới trực tiếp.

Là nhiệm kỳ có thay đổi căn bản trong tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách, Hội LHPN các cấp nghiêm túc triển khai sắp xếp, kiện toàn bộ máy chuyên trách, thực hiện phân cấp, phân quyền, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, hướng mạnh về cơ sở. Việc thực hiện sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội vào Mặt trận Tổ quốc cơ bản ổn định để di vào hoạt động. Thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm theo vị trí việc làm, điều động, biệt phái, quy hoạch theo quy định.

Lần đầu tiên, Uỷ ban kiểm tra được thiết lập đồng bộ ở cả Trung ương và địa phương, đánh dấu bước căn bản của công tác kiểm tra, giám sát trong hệ

thống Hội. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát được các cấp Hội coi trọng đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra trong giai đoạn mới. Hoạt động kiểm tra, giám sát trong hệ thống Hội được triển khai nghiêm túc, đổi mới và nâng cao chất lượng với 911 cuộc kiểm tra định kỳ, 692 kiểm tra chuyên đề và 319 giám sát chuyên đề. Nội dung bám sát Điều lệ Hội và chương trình công tác trọng tâm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra giám sát theo quy định, sát chi đạo của Trung ương và phù hợp yêu cầu địa phương. Quy trình kiểm tra được thực hiện rõ ràng, cách thức tổ chức lồng ghép tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn từ cơ sở, góp phần đảm bảo triển khai các hoạt động Hội nề nếp, nâng cao chất lượng công tác Hội. Việc kiểm tra thực hiện Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp được đẩy mạnh, tập trung vào các chuyên đề như quản lý tài chính, triển khai kế hoạch công tác năm, nắm bắt tâm tư hội viên trong quá trình sắp xếp tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, kiện toàn tổ chức và cán bộ Hội sau sắp xếp hành chính, qua đó, kịp thời chấn chỉnh hạn chế và ban hành chỉ đạo phù hợp, kịp thời. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy trình, đúng nguyên tắc, đảm bảo khách quan, dân chủ, công bằng, tạo niềm tin cho cán bộ, hội viên. Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thụ lý và giải quyết 273/273 đơn. Công tác thi hành kỷ luật cán bộ được triển khai nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định, đúng thẩm quyền ở tất cả các cấp.

Ban Công tác Phụ nữ Quân đội và Hội Phụ nữ Bộ Công an đã có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII. Hai tổ chức đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy vai trò của phụ nữ trong lực lượng vũ trang, tích cực chuyển đổi số, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, mô hình thiết thực, góp phần nâng cao vị thế, năng lực và đời sống của hội viên, qua đó, khẳng định vai trò nòng cốt của phụ nữ trong bảo vệ an ninh quốc gia và xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ sở giáo dục đại học công lập đồng thời có sứ mệnh chính trị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội, cán bộ nữ; hằng năm tổ chức bồi dưỡng cho từ 3.000 đến 5.000 lượt cán bộ Hội và khoảng 10.000 lao động nữ trên các nền tảng trực tuyến và trực tiếp; hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm với chất lượng đầu vào cải thiện mạnh mẽ, dẫn đến quy mô đào tạo đại học, sau đại học tăng nhanh, sẽ đạt khoảng 8000 người học vào cuối năm 2025. Đến nay, Học viện đã triển khai 12 chương trình đào tạo đại học, 5 chương trình thạc sĩ và 2 chương trình tiến sĩ, đạt được sự thăng tiến vượt bậc trong bảng xếp hạng các trường đại học của Việt Nam.

(3) Xây dựng văn hóa tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành bộ máy trong hệ thống Hội

Các cấp Hội tập trung cụ thể hóa các giá trị cốt lõi của tổ chức “Đoàn kết, nhân văn, sáng tạo, khát vọng, phát triển” đến cán bộ, hội viên phụ nữ thông qua tiêu chí của phong trào thi đua, thông qua đào tạo, khuyến khích cán bộ, hội viên, phụ nữ giám sát việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống. Bộ nhận diện của Hội được sử dụng trong các sự kiện/hoạt động Hội thống nhất, theo quy định theo hướng dẫn của Trung ương Hội từ tỉnh đến cấp cơ sở tạo hình ảnh chuyên nghiệp trong tổ chức triển khai các hoạt động. Đây cũng là nhiệm kỳ đầu tiên xây dựng và thực hiện Sổ tay văn

hóa tổ chức nhằm định hướng hành vi, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong hành động của tổ chức Hội vì phát triển phụ nữ và bình đẳng giới.

Xác định chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin là giải pháp quan trọng giúp nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả hoạt động, Trung ương Hội chọn chủ đề “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội” triển khai trong toàn hệ thống Hội; tổ chức Chuỗi sự kiện “Ngày hội Phụ nữ trên hành trình chuyển đổi số”, Cuộc thi “Ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt Hội” và Hội thảo Quốc gia “Chuyển đổi số trong hoạt động của Hội LHPN Việt Nam”; ký kết chương trình phối hợp với C06 Bộ Công an trong thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030” tạo cơ chế kết nối dữ liệu cán bộ, hội viên phụ nữ vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Hội LHPN địa phương đã mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội; khai thác tối đa hiệu quả phần mềm, các nền tảng xã hội; đổi mới nội dung chuyên trang, chuyên mục trên cổng/trang thông tin điện tử; tổ chức các cuộc thi trực tuyến, livestream, thành lập các nhóm mạng xã hội cung cấp thông tin; tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ ứng dụng công nghệ thông tin; hoạt động hỗ trợ phụ nữ qua Tổ công nghệ số cộng đồng được chú trọng. Đến nay, có 10.373/10.543 Hội LHPN cấp cơ sở (chiếm tỷ lệ 98,5%) ứng dụng phần mềm và 14.405 cán bộ Hội các cấp (chiếm tỷ lệ 99%) sử dụng thành thạo các phần mềm trong hệ thống Hội; 84.206 Chi hội sử dụng mạng xã hội trong các hoạt động Hội. 42/63 tỉnh, thành đã có 100% cơ sở Hội được trang bị máy tính riêng có kết nối mạng; trên cả nước có 13.723 Fanpage²² của Hội LHPN cấp địa phương.

Công tác khen thưởng được đổi mới theo hướng tăng tính chủ động cho các cấp Hội, phân cấp thẩm quyền cho Hội LHPN cấp cơ sở tặng Giấy khen; mở rộng đối tượng khen thưởng nhằm động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ Hội và Chi hội Phụ nữ; biểu dương, khen thưởng đa dạng hơn về hình thức, bên cạnh các hình thức khen thưởng định kỳ, chú trọng khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân có thành tích tiêu biểu. Duy trì và phát huy hiệu quả các Giải thưởng. Tập trung huy động nguồn lực cho công tác khen thưởng. Đề xuất thành công và trao Giải thưởng Nguyễn Thị Định - Giải thưởng cao quý của Hội LHPN Việt Nam lần thứ Nhất cho các cán bộ Hội xuất sắc nhằm động viên phụ nữ cả nước không ngừng rèn luyện, phấn đấu, khẳng định vai trò, vị thế của tổ chức Hội trong kỷ nguyên mới. Nhiệm kỳ qua, đã có tập thể, cá nhân được khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội; 30 cán bộ Hội chuyên trách các cấp được tặng Giải thưởng Nguyễn Thị Định lần thứ Nhất; 293 Chủ tịch Hội Phụ nữ cấp cơ sở và 102 Chủ tịch Hội LHPN cấp huyện được biểu dương cấp toàn quốc.

(4) Nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong quan hệ đối ngoại

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội được thực hiện chủ động, toàn diện trên các lĩnh vực; chú trọng đổi mới hình thức và nội dung hợp tác, mở rộng,

²² trong đó, 95% Hội LHPN cấp tỉnh, 81% Hội LHPN cấp huyện, 79,3% Hội LHPN cấp cơ sở, 5,5% Chi hội

nâng cao hiệu quả hợp tác song phương với các đối tác quốc tế, tăng cường phối hợp với các cơ quan ngoại giao trong và ngoài nước. Công tác triển khai Nghị quyết số 18/NQ-BCH của Ban Chấp hành Trung ương Hội về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030 được các cấp Hội quan tâm thực hiện một cách nghiêm túc, chủ động và sáng tạo.

Hội tích cực đề xuất sáng kiến, nội dung, chương trình hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, góp phần vào thành công chung của công tác đối ngoại Việt Nam; triển khai nhiều hoạt động hợp tác song phương với hình thức đa dạng: trao đổi đoàn, tọa đàm, hội thảo, diễn đàn, chia sẻ kinh nghiệm; đặc biệt thúc đẩy quan hệ đi vào chiều sâu, tăng cường hiệu quả hợp tác với các đối tác phụ nữ các nước láng giềng; ký 17 thoả thuận hợp tác với các đối tác quốc tế. Đã có 24/25 tỉnh giáp biên ký kết hợp tác với các đối tác của Lào, Campuchia, Trung Quốc. Trung ương Hội phát huy vai trò hỗ trợ, hướng dẫn, huy động nguồn lực; tập huấn, cập nhật kiến thức, triển khai thí điểm một số hoạt động hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế.

Các cấp Hội thúc đẩy giao lưu, trao đổi thông tin, trao đổi đoàn quốc tế, hỗ trợ đối tác, kế thừa và phát huy tinh thần hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống (Cuba, Nga, Belarus); phát triển quan hệ với các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam, các nước phát triển và có kinh nghiệm về bình đẳng giới (Hàn Quốc, Úc, Nhật Bản, Mỹ, một số nước Châu Âu); mở rộng, phát triển đối tác ở những địa bàn trước đây ít có quan hệ như Nam Phi; thực hiện vai trò là thành viên có trách nhiệm trong Liên đoàn các tổ chức Phụ nữ ASEAN (ACWCO) và Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế (WIDF); thực hiện vai trò Quy chế tư vấn trong Hội đồng Kinh tế-xã hội của Liên Hợp quốc (ECOSOC); tăng cường hợp tác với các cơ quan Liên hợp quốc, tổ chức quốc tế và tích cực tham gia các chủ đề mới trong chương trình nghị sự quốc tế như STEM, phát triển bền vững, phụ nữ, hoà bình và an ninh.

Công tác phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài (PNVN) tiếp tục được quan tâm. Hội tích cực kết nối, động viên chị em giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về quê hương, đất nước. PNVN tích cực hưởng ứng các phong trào phụ nữ trong nước và tham gia các sự kiện lớn, các cuộc vận động của Hội. Hội phụ nữ một số tỉnh thành tiếp tục hỗ trợ phụ nữ di cư, kết hôn quốc tế và kết nối, hợp tác với phụ nữ kiều bào. Công tác thông tin tuyên truyền và nghiên cứu đối ngoại ngày càng được đầu tư, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền, phát huy các nền tảng số. Công tác vận động nguồn lực đạt kết quả tích cực, với hơn 10 triệu đô la Mỹ (through qua Trung ương Hội) nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao quyền năng mọi mặt cho phụ nữ, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm và kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo và quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp của Chính phủ, các bộ, ban ngành, chính quyền các cấp, phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội đã khẳng định vai trò quan trọng, đóng góp thiết thực vào thành tựu chung của đất nước, góp phần thu hẹp khoảng cách giới, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. ✓

Phụ nữ Việt Nam ngày càng phát huy tiềm năng, thể mạnh, khẳng định vai trò, vị thế, trình độ, năng lực, trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội của phụ nữ được nâng lên, có nhiều đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Phong trào phụ nữ trong cả nước ngày càng phát triển, lớn mạnh, được Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành, các cấp đánh giá cao.

Việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Hội có nhiều điểm mới, chuyên biến tích cực trên các lĩnh vực. Công tác tuyên truyền có nhiều đổi mới, sáng tạo cả về phương thức và nội dung, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nền tảng số, có sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng; mở rộng phối hợp các ban, ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan thông tấn báo chí. Phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới” được tập trung triển khai, bước đầu tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của hội viên, phụ nữ; các chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án của Chính phủ, chương trình/đề án của địa phương được các cấp Hội thực hiện có hiệu quả với nhiều giải pháp sáng tạo, đổi mới, thiết thực với hội viên, phụ nữ. Công tác gia đình và an sinh xã hội được các cấp Hội triển khai toàn diện, hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của hội viên, góp phần nâng cao đời sống gia đình và khẳng định vai trò chủ thể của phụ nữ. Phụ nữ ngày càng tự tin, chủ động tham gia các hoạt động xã hội; tỷ lệ hộ thoát nghèo, đạt gia đình văn hóa tăng qua các năm, tạo nền tảng vững chắc góp phần xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Tổ chức Hội được củng cố, phát triển, mở rộng tính liên hiệp; bộ máy chuyên trách tiếp tục được kiện toàn, tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thích ứng linh hoạt trong bối cảnh thay đổi về tổ chức chưa có tiền lệ. Đa dạng hóa các hình thức thu hút, tập hợp, phát triển hội viên với các mô hình mới, ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, phát triển hội viên danh dự. Các hoạt động hướng về cơ sở ngày càng được chú trọng, các cấp Hội đồng hành cùng đội ngũ Chủ tịch và người hoạt động không chuyên trách tại cơ sở. Đội ngũ cán bộ Hội cơ bản đáp ứng yêu cầu về năng lực, có tinh thần trách nhiệm, công hiến, đồng hành cùng cơ sở, sâu sát hội viên, phụ nữ.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp Hội thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, đúng trách nhiệm, đúng thẩm quyền. Bộ máy làm công tác kiểm tra được quan tâm tăng cường ở tất cả các cấp. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ thực hành dân chủ ngày càng được mở rộng, phát huy; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chất lượng, làm tốt vai trò đại diện của tổ chức Hội. Công tác tham mưu, đề xuất chính sách của các cấp Hội được ghi nhận. Các hoạt động vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới đã thể hiện vai trò tiên phong, dẫn dắt của tổ chức Hội.

Các hoạt động đối ngoại của Hội diễn ra sôi động với nhiều sự kiện quan trọng, thu hút được sự quan tâm và tham gia tích cực của các đối tác; tham gia đóng góp tích cực vào hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước góp phần tăng cường vai trò của Hội trong công tác đối ngoại chung của Việt Nam và từng bước khẳng định vị thế của Hội trên trường quốc tế.

2. Hạn chế, tồn tại, khó khăn

Một bộ phận phụ nữ thiếu tư dưỡng, rèn luyện, phong trào phụ nữ chưa đồng đều ở tất cả các vùng, miền.

Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội còn chưa đồng đều, các địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa cơ bản sinh hoạt theo phương thức họp truyền thống; hình thức sinh hoạt Hội một số nơi thiếu hấp dẫn, khó thu hút hội viên. Thực hiện khâu đột phá chưa đủ mạnh nên kết quả còn hạn chế.

Việc cụ thể hóa triển khai phong trào thi đua ở một số địa phương còn hạn chế, có sự chênh lệch điều kiện tiếp cận nội dung của phong trào thi đua giữa các vùng, miền, một bộ phận cán bộ, hội viên, phụ nữ chưa nắm rõ nội hàm của phong trào thi đua. Công tác tuyên truyền gương điển hình tiên tiến ở một số địa phương chưa duy trì thường xuyên, chưa tạo được tính lan tỏa trong cộng đồng; nguồn lực tổ chức triển khai phong trào thi đua còn hạn chế.

Công tác phát triển hội viên mặc dù đã được quan tâm nâng chất lượng nhưng còn thiếu giải pháp cụ thể tập hợp đối với từng nhóm đối tượng phụ nữ nên chưa đạt chỉ tiêu và đảm bảo tính bền vững, đặc biệt đối với hội viên đi làm ăn xa.

Chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội một số nơi còn chưa sâu, chưa hiệu quả, chưa chủ động. Việc phát hiện, lên tiếng kịp thời trước các vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em ở một số nơi còn chưa kịp thời.

Công tác chuyển đổi số trong cơ quan chuyên trách các cấp Hội và hoạt động hỗ trợ phụ nữ tham gia chuyển đổi số chưa tạo được sự thay đổi về chất trong công việc. Công tác nghiên cứu khoa học chủ yếu được thực hiện ở cấp trung ương, còn thiếu sự gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học trong hệ thống Hội.

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

- Về nguyên nhân khách quan: Định kiến giới còn tồn tại, với áp lực cuộc sống, tình trạng bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em có xu hướng gia tăng với mức độ nghiêm trọng hơn. Công tác luân chuyển cán bộ ở cơ sở thực hiện khá thường xuyên, do vậy, cán bộ chuyên trách công tác chính sách, luật pháp các địa phương gặp khó khăn trong việc theo dõi xuyên suốt và tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức, hiểu biết pháp luật liên quan. Nguồn lực được phân bổ cho thực hiện các chương trình/dề án còn hạn hẹp; điều kiện làm việc của nhiều cơ sở còn chưa đáp ứng yêu cầu; một số cơ sở chưa có máy tính riêng. Thiếu cơ chế tạo nguồn lực cho các đoàn thể khi tham gia chuyển đổi số.

- Về nguyên nhân chủ quan: Tính chủ động, sáng tạo, quyết tâm đổi mới và thích ứng với tình hình mới của tổ chức Hội, cán bộ Hội tại một số địa phương chưa cao; năng lực, trình độ, kinh nghiệm (đặc biệt trong tổng hợp, dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng, phát hiện, lựa chọn vấn đề, tham mưu giải quyết các vấn đề) đội ngũ cán bộ Hội ở một số nơi còn hạn chế. Giám sát, góp ý, phản biện xã hội và tham mưu, đề xuất chính sách đều là những mảng công việc khó trong khi đội ngũ cán bộ ở địa phương, đặc biệt ở cấp huyện, cấp xã nhiều nơi vẫn còn hạn chế về trình độ, kinh nghiệm, kỹ năng. Đội ngũ cán bộ Hội chủ chốt cấp huyện, cơ sở thường xuyên thay đổi nên việc đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có lúc chưa kịp thời, cán bộ Hội mới chuyển về chưa bắt kịp nhiệm vụ. Về cơ bản, cán bộ Hội các cấp từ Trung ương đến địa phương còn hạn chế về công nghệ số.

4. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, bám sát, vận dụng sáng tạo chủ trương, định hướng, Nghị quyết của Đảng để tổ chức triển khai thực hiện hoạt động Hội; nắm bắt xu hướng và thực tiễn phong trào để xác định vấn đề trọng tâm, ưu tiên để tập trung thực hiện, chủ động xây dựng và phát triển các mô hình hoạt động phù hợp; xác định đúng và rõ các lĩnh vực đột phá để tập trung thực hiện và phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của phụ nữ, phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Hội LHPN các cấp, sát cơ sở, gần phụ nữ với phương châm “Trung ương định hướng chiến lược, Tỉnh vận dụng sáng tạo, Xã đồng hành cùng hội viên, Chi thấu hiểu phụ nữ”. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn kết với nhiệm vụ chính trị địa phương; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động và trong công tác quản lý điều hành; duy trì các mô hình hoạt động hiệu quả, coi trọng làm điểm và nhân rộng; xác định đúng và trúng các khâu đột phá để giải quyết các điểm nghẽn, điểm yếu trong hoạt động Hội; chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm để kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung, cách thức triển khai phù hợp.

Thứ ba, chú trọng công tác tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; chủ động tham mưu, đề xuất các vấn đề về phụ nữ, trẻ em; công tác gia đình, bình đẳng giới vào các chương trình, đề án của Chính phủ.

Thứ tư, chú trọng đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có phẩm chất, có bản lĩnh, có năng lực, chuyên nghiệp, có kỹ năng vận động quần chúng, có khả năng thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới; xây dựng đội ngũ chi hội trưởng, hội viên danh dự, hội viên nòng cốt gắn bó lâu dài và tích cực tham gia hoạt động Hội.

Thứ năm, phát huy vai trò của đội ngũ nữ trí thức, nữ doanh nhân, nữ uỷ viên Ban Chấp hành, phụ nữ có uy tín, có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng, chuyên gia,... đồng hành cùng tổ chức Hội, tạo sự gắn bó giữa phụ nữ và tổ chức Hội. Tăng cường công tác phối hợp với các cấp, các ngành, tổ chức tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thúc đẩy thực hiện thành công mục tiêu bình đẳng giới. Huy động nguồn lực xã hội, phối hợp lồng ghép trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án để tổ chức các hoạt động thiết thực, hướng tới cơ sở, thu hút hội viên, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trên thế giới, toàn cầu hóa tiếp tục là xu hướng chủ đạo trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Hàng hóa, dịch vụ, vốn đầu tư và lao động di chuyển giữa các quốc gia với tốc độ và quy mô lớn chưa từng có; diễn biến tình hình kinh tế chính trị thế giới, căng thẳng thương mại diễn ra trên quy mô toàn cầu.

Cuộc Cách mạng khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển mạnh mẽ với tốc độ nhanh hơn nhiều so với những năm trước; những lĩnh vực công nghệ chủ chốt (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật, chuỗi khối, robot thông minh, công nghệ sinh học, nano..) gắn với chuyển đổi số toàn diện, sâu rộng đang làm thay đổi cấu trúc

ngành nghề, mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, từ đó tác động đến lao động nữ trong các lĩnh vực. Lực lượng lao động ở nhiều lĩnh vực truyền thống đang và sẽ tiếp tục bị thay thế bởi tự động hóa, trong đó phụ nữ là nhóm dễ bị mất việc làm so với nam giới. Học tập số, đào tạo cá nhân hóa, học suốt đời trở thành yêu cầu thiết yếu đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Sự bùng nổ về công nghệ số trên phạm vi toàn cầu, sự phát triển của nền kinh tế số, thương mại điện tử và nền tảng số ngày càng mạnh mẽ. Bên cạnh đó, sự lan tỏa của văn hóa đại chúng (phim ảnh, âm nhạc, ẩm thực, thời trang...) đang tạo ra một "văn hóa toàn cầu", nhưng cũng dấy lên lo ngại về mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai, dịch bệnh tiếp tục có diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến sức khỏe, sinh kế của người dân, nhất là phụ nữ. Việt Nam nằm trong 5 quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi biến đổi khí hậu. Già hóa dân số có quy mô và tốc độ cao, mức sinh thay thế ngày càng có xu hướng giảm sẽ là thách thức to lớn đối với sự phát triển bền vững của Việt Nam. Bên cạnh đó, tình trạng bạo lực, xâm hại, bắt cóc, mua bán người, lừa đảo, quấy rối trên không gian mạng gia tăng... sẽ có tác động lớn đến sức khỏe, an toàn của phụ nữ, trẻ em.

Trong nước, sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ta tiếp tục nâng lên, là tiền đề quan trọng để Đảng tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, quyết tâm đạt được tất cả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2045. Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã chỉ rõ “Chăm lo xây dựng phụ nữ Việt Nam thời đại mới, phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ, tích cực xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc”; Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng, có tính đột phá và là trụ cột cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Cuộc cách mạng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hệ thống chính trị đang tạo ra những thay đổi căn bản về nhận thức, tư duy và phương pháp hành động của các cấp ủy đảng và toàn hệ thống chính trị để đáp ứng được yêu cầu và thể hiện vai trò định hướng, kiến tạo đất nước phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

II. MỤC TIÊU CHUNG VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng tổ chức Hội hoạt động hiệu quả, thích ứng linh hoạt với bối cảnh mới; đội ngũ cán bộ Hội bản lĩnh, tận tâm, sáng tạo, bứt phá; phát huy tính tự chủ, tinh thần đổi mới, sáng tạo, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ, phát huy vai trò của phụ nữ tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; huy động sự tham gia của toàn xã hội vì sự phát triển toàn diện của phụ nữ, bình đẳng giới và sự thịnh vượng của đất nước. Phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam khẳng định vị thế tổ chức tiên phong hành động vì hạnh phúc của phụ nữ.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

(1) Nhóm chỉ tiêu về hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế ✓

- Hàng năm, các cấp Hội giúp 30.000 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo đa chiều; nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên sâu cho 10.000 phụ nữ có ý tưởng/dự án khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, phụ nữ; Hướng dẫn, hỗ trợ 2.500 hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ đăng ký chuyên đổi thành doanh nghiệp.

- Đến cuối nhiệm kỳ, xây dựng 50 mô hình tổ hợp tác phát triển sinh kế ứng dụng khoa học công nghệ (ưu tiên vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, chuyển đổi số, nông nghiệp xanh); thành lập mới 350 HTX có phụ nữ tham gia quản lý và cung cấp chất lượng hoạt động của 500 HTX do các cấp Hội hỗ trợ thành lập. Phần đầu 90% hội viên sử dụng ứng dụng ngân hàng trong thanh toán giao dịch điện tử.

(2) Nhóm chỉ tiêu về xây dựng gia đình; an toàn cho phụ nữ và trẻ em

- Hàng năm, 100% Hội LHPN xã, phường, đặc khu thực hiện vận động, hỗ trợ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 có, 3 sạch”, phần đầu cả nước giúp được thêm 65.000 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí, trong đó quan tâm tới các hộ gia đình khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng biên giới; 100% Hội LHPN xã, phường, đặc khu đăng ký và thực hiện 01 công trình/phần việc, trong đó khuyến khích các công trình/phần việc liên quan đến xây dựng gia đình, nâng cao đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, phòng ngừa thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, thúc đẩy bình đẳng giới góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Phần đầu đến năm 2030 có 90% trở lên hội viên, phụ nữ, cha mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp thông tin, kiến thức về sự cần thiết phải giữ gìn và rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật; về giáo dục làm cha mẹ; về kỹ năng ứng xử, đồng hành và làm bạn cùng con, kiến thức kỹ năng bão đảm an toàn cho con trên không gian mạng; chăm sóc sức khỏe nâng cao thể chất, tinh thần cho con.

- 100% tỉnh/thành Hội có hoạt động thực hiện chỉ tiêu đến 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; hỗ trợ 100% hội viên phụ nữ, trẻ em gái là người bị bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người trở về được phát hiện tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.

(3) Nhóm chỉ tiêu về tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

- Hàng năm, cấp trung ương, cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 01 chính sách và phản biện xã hội ít nhất 02 dự thảo văn bản liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội. Hội LHPN xã, phường, đặc khu giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 02 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền.

(4) Nhóm chỉ tiêu về xây dựng tổ chức Hội

- Đến cuối nhiệm kỳ, phần đầu cả nước tăng ít nhất 5% hội viên so với số hội viên đầu nhiệm kỳ; 100% cán bộ Hội chủ chốt các cấp đạt chuẩn chức danh theo quy định; 90% đội ngũ chi hội trưởng được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, nghiệp vụ công tác xã hội, đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới.

- Phần đầu hàng năm, 100% cán bộ Hội các cấp tham gia học tập ít nhất 01 khóa học/chương trình nâng cao năng lực về chuyên đổi số. Phần đầu đến 2030, 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong hệ thống Hội; sử dụng thành thạo nền tảng số, dịch vụ số, mạng xã hội và ứng dụng tốt

các công cụ trí tuệ nhân tạo phục vụ công việc, nâng cao chất lượng hoạt động Hội; 100% tổ chức Hội chuyên trách các cấp thay đổi phương thức quản lý và tổ chức hoạt động trên môi trường số.

(5) Nhóm chỉ tiêu về hỗ trợ phụ nữ chuyển đổi số

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ, hội viên, phụ nữ từ 18 tuổi trở lên có điều kiện²³ được trang bị kỹ năng số cơ bản, có tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Hàng năm, mỗi cơ sở hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 1 hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cho cán bộ, hội viên, phụ nữ.

- Hàng năm 100% cán bộ Hội các cấp đăng ký học tập ít nhất 01 khóa học, chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực số để thực hiện chủ trương học tập suốt đời và phong trào "Bình dân học vụ số".

(6) Nhóm chỉ tiêu đổi ngoại, hợp tác quốc tế

- 100% cán bộ Hội các cấp và 80% trở lên hội viên, phụ nữ được nâng cao kiến thức, kỹ năng về hội nhập quốc tế. 100% cán bộ Hội các cấp được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực hội nhập quốc tế.

III. PHONG TRÀO THI ĐUA, CUỘC VẬN ĐỘNG VÀ CÁC KHẨU ĐỘT PHÁ

(1) Phong trào thi đua: “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”

(2) Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch”.

(3) Các khâu đột phá:

- Khâu đột phá 1: Chuyển đổi số toàn diện trong tổ chức Hội; đồng hành cùng phụ nữ nâng cao năng lực số.

- Khâu đột phá 2: Thúc đẩy phụ nữ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, làm giàu chính đáng

IV. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Nhiệm vụ 1: Hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu kỹ nguyên mới, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh

(1) Xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới

- Xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là tuyên truyền, giáo dục truyền thống, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, có khát vọng xây dựng đất nước, có tinh thần cống hiến. Vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với đầy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến

²³ Có trang thiết bị, có hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, có khả năng tham gia tập huấn...

pháp và pháp luật, bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ chủ động, tích cực học tập, hưởng ứng phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”, phong trào “Bình dân học vụ số”; góp phần nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của nguồn nhân lực quốc gia, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Tăng cường giáo dục nâng cao năng lực cảm thụ thẩm mỹ, cho phụ nữ, trẻ em gái; giáo dục kỹ năng sống, rèn luyện, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; tiếp tục triển khai các hoạt động dân vũ, thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ quần chúng trong hội viên, phụ nữ theo hướng kết hợp tuyên truyền vận động phụ nữ tham gia hoạt động Hội, tham gia tổ chức Hội, tạo nhiều diễn đàn, cơ hội để phụ nữ phát huy khả năng, sở trường...

- Đa dạng hình thức kết nối, đồng hành phụ nữ theo đối tượng, phát huy vai trò, khả năng của phụ nữ có tầm ảnh hưởng trên các lĩnh vực và hỗ trợ nhóm phụ nữ đặc thù; phát hiện, khích lệ, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến, tiếp tục nâng cao tầm ảnh hưởng của Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của phụ nữ trong kỷ nguyên mới, tạo sức lan tỏa để Phong trào thi đua "Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới" trở thành nhu cầu thiết thân của hội viên, phụ nữ. Tập trung triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới”; thí điểm các mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ số”²⁴, Câu lạc bộ “Phụ nữ giúp nhau chuyển đổi số”²⁵; phổ cập, nâng cao kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, hội viên, phụ nữ; thúc đẩy phong trào ứng dụng khoa học công nghệ nhằm cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động. Tăng cường khai thác các nền tảng số, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền.

- Phát huy vai trò của Báo Phụ nữ Việt Nam, Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam trong các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của hội viên, phụ nữ, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tổ chức Hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Báo Phụ nữ Việt Nam đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển mô hình tòa soạn hội tụ đa nền tảng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ dữ liệu lớn để nâng cao chất lượng, tốc độ, hiệu quả truyền thông; tăng cường tương tác với hội viên, phụ nữ và bạn đọc, tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm truyền thông đa phương tiện về phụ nữ, gia đình và trẻ em. Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam tiếp tục xây dựng Nhà xuất bản trở thành nhà xuất bản trọng điểm, thuộc top 5 các nhà xuất bản chuyên đổi số hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam trong đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực nữ và nguồn nhân lực làm công tác bình đẳng giới; quyết tâm đạt được tất cả các chỉ tiêu quy định cho cơ sở giáo dục đại học có đào tạo

²⁴ Mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ số”: tổ chức các hoạt động hướng dẫn hội viên, phụ nữ ứng dụng khoa học công nghệ cho phát triển bản thân và công việc, chăm sóc gia đình, thúc đẩy lối sống số văn minh, tích cực.

²⁵ Mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ giúp nhau chuyển đổi số”: hội viên, phụ nữ có kỹ năng số tốt hơn sẽ hướng dẫn, giúp đỡ những người hạn chế, giúp họ tiếp cận kỹ năng số, công nghệ số, sử dụng thiết bị thông minh.

tiến sỹ cũng như các mục tiêu phát triển giai đoạn 2026 - 2030.

(2) Xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em

- Triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch” tham gia xây dựng nông thôn mới với các tiêu chí cụ thể, phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc, bảo đảm môi trường sống an toàn và sự phát triển toàn diện góp phần xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh và tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Thí điểm mô hình “Gia đình số”²⁶. Xây dựng, triển khai các chương trình/ đề án tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia phân loại, tái chế, tái sử dụng xử lý rác thải tại nguồn và hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; nhân rộng mô hình “Phụ nữ sống xanh” theo định hướng phát triển tư duy xanh, lối sống xanh, kỹ năng xanh góp phần thực hiện “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050”.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng gia đình, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em, đặc biệt Chỉ thị 06 của Ban Bí thư về công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; chú trọng hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, vun đắp giá trị gia đình trong thời kỳ mới, nâng cao ý thức trách nhiệm của cả hai giới trong vun đắp hạnh phúc gia đình; giáo dục làm cha mẹ, giáo dục trước hôn nhân; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dân số và phát triển nhằm thay đổi hành vi, nhận thức; hỗ trợ phụ nữ, thanh niên, các cặp vợ chồng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; phát huy vai trò gia đình, cộng đồng thích ứng già hóa dân số, quan tâm chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường công tác giáo dục, chăm sóc trẻ em thông qua vai trò người mẹ và gia đình; tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” giai đoạn 2022-2027 (Đề án 938); Triển khai hiệu quả Chương trình “Mẹ đỡ đầu” hỗ trợ, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn.

- Nâng cao chất lượng, nhân rộng các mô hình hiệu quả và tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các mô hình/dịch vụ mới hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình, giáo dục trước hôn nhân, xây dựng mô hình vận động phụ nữ sinh đủ 2 con, an toàn cho phụ nữ và trẻ em, chăm sóc phụ nữ cao tuổi gắn với hoạt động thúc đẩy sinh kế bền vững.

²⁶ Mô hình “Gia đình số”: Là gia đình trong đó các thành viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để ứng dụng công nghệ vào đời sống, học tập và lao động sản xuất một cách hiệu quả, an toàn và tham gia xã hội số an toàn.

- Tăng cường công tác phối hợp, vận động nguồn lực, tạo sức mạnh tổng hợp, đồng bộ trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Hàng năm, lấy Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình; Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (25/11), là trọng tâm cao điểm tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng với nội dung thiết thực, phù hợp nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam trong tình hình mới.

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho phụ nữ phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu; chống rác thải nhựa và phân loại rác, quản lý rác thải tại nguồn. Tham gia tích cực hoạt động phòng, chống thiên tai các cấp, trọng tâm là “hậu cần tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ”.

- Tăng cường vận động, xã hội hóa nguồn lực để nâng cao năng lực, hỗ trợ giúp đỡ phụ nữ nguy cơ cao bị mua bán, nạn nhân bị mua bán trở về ổn định tâm lý, sức khỏe, ổn định sinh kế để tái hòa nhập cộng đồng.

(3) Hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế của phụ nữ

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ; tư vấn pháp lý, hỗ trợ hướng dẫn hộ kinh doanh do phụ nữ quản lý chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đề xuất và thực hiện Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035; cụ thể hóa triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phát huy vai trò kết nối của tổ chức Hội hình thành và phát triển hệ sinh thái thân thiện, mạng lưới cố vấn hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp sáng tạo; vận động phụ nữ tiên phong tham gia đổi mới sáng tạo, tập trung ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh doanh bao trùm; tăng cường phối hợp giữa các hội, hiệp hội, câu lạc bộ doanh nhân nữ để hỗ trợ hội viên, phụ nữ khởi nghiệp, tham gia phong trào “Toàn dân thi đua làm giàu, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”; vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia phát triển các loại hình kinh tế tập thể, phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ; cung cấp chất lượng, thành lập mới các HTX, tổ hợp tác do phụ nữ tham gia quản lý; thúc đẩy phát triển các hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý trách nhiệm với cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho phụ nữ về chính sách, mô hình giảm nghèo đa chiều. Tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia phát triển các mô hình sinh kế phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của địa phương, ưu tiên hỗ trợ phụ nữ nghèo, cận nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số tại vùng sâu, vùng xa, vùng có nguy cơ thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn, chủ động đề xuất, thực hiện các hoạt động tạo việc làm, tư vấn, hướng nghiệp cho phụ nữ; ưu tiên các mô hình ngắn hạn, chi phí thấp, dễ triển khai, phù hợp với điều kiện vùng sâu, vùng xa.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong kết nối chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ phụ nữ tiếp cận thị trường qua các nền tảng số như sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, hội chợ, triển lãm địa phương. Thí điểm các mô hình Thí điểm các

mô hình “*Hợp tác xã số*”²⁷, “*Tổ phụ nữ kinh doanh số*”²⁸, “*Chợ số - Nông thôn số*”²⁹.

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, hỗ trợ phụ nữ, doanh nghiệp nữ, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý tiếp cận các nguồn vốn, tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quỹ đầu tư, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; tổ chức hoạt động giáo dục tài chính cho phụ nữ phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa; phát triển tổ chức tài chính vi mô, các chương trình, dự án tài chính vi mô theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, bền vững, đúng quy định pháp luật; cải tiến sản phẩm, mở rộng dịch vụ phù hợp với phụ nữ thu nhập thấp. Khuyến khích sử dụng dịch vụ ngân hàng số, ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ chức Tài chính vi mô Tình Thương (TYM), phát huy thế mạnh công nghệ, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm tài chính - phi tài chính phục vụ cho hơn 280.000 khách hàng với hơn 45.000 nghìn tỷ đồng doanh số cho vay.

1.2. Nhiệm vụ 2: Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ

(1) Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

- Đẩy mạnh các hoạt động của tổ chức đại diện trong thúc đẩy, đề xuất, thực thi chính sách, pháp luật đảm bảo lòng ghép vần đề bình đẳng giới. Tổ chức các hoạt động phát huy nội lực, vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới quốc gia.

- Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, xoá bỏ định kiến giới, tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, phát huy hiệu quả mô hình “Thủ lĩnh của sự thay đổi”. Tổ chức các sự kiện, chiến dịch truyền thông về bình đẳng giới, vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới, tập trung hưởng ứng Tháng hành động quốc gia vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; phát huy vai trò của nam giới trong thúc đẩy bình đẳng giới.

- Tổ chức nghiên cứu tình hình và dự báo về các vấn đề giới, bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; duy trì, xây dựng và phát huy đội ngũ chuyên gia về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới trong vận động xã hội thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý Nhà nước về bình đẳng giới và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong thực hiện các hoạt động thúc đẩy bình đẳng

²⁷ Mô hình HTX số: Là mô hình hoạt động theo luật Hợp tác xã và có khả năng ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của HTX; Sử dụng nền tảng công nghệ số để quản lý thành viên, tài chính- kế toán, truy xuất nguồn gốc/ Kinh doanh trên các kênh số (sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, app riêng, cổng thông tin của HTX); Ứng dụng dữ liệu số

²⁸ Mô hình “Tổ phụ nữ kinh doanh số”: Là tập hợp các hội viên, phụ nữ làm kinh doanh cùng nhau hợp tác để ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao kỹ năng về thương mại điện tử nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.

²⁹ Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: ứng dụng công nghệ thông tin tạo ra các “phiên chợ” trên không gian mạng, giúp phụ nữ khu vực nông thôn quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, góp phần xây dựng kinh tế số ở nông thôn.

giới trên các lĩnh vực; tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ các cơ quan, ban, ngành và các địa phương.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu tổ chức Hội trong tham gia các thiết chế trong nước (bao gồm cả cấp trung ương và địa phương) và quốc tế.

(2) Tham mưu xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ nữ

- Chủ động tham mưu thực hiện các giải pháp cụ thể phù hợp với thực tế từng địa phương nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nữ tham gia hệ thống chính trị; tham mưu, đề xuất chương trình, chính sách nhằm xây dựng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao; tích cực tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nữ các cấp.

- Đa dạng hóa các hình thức kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ nữ các cấp; tích cực, chủ động phát hiện, giới thiệu phụ nữ ưu tú cho Đảng, tạo nguồn cán bộ nữ, giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; phối hợp, phát huy vai trò của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới.

- Tham mưu đề xuất ban hành Nghị quyết mới về công tác phụ nữ trong kỷ nguyên mới trên cơ sở tổng kết Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và sơ kết Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới. Tăng cường vận động thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, đề án, dự án; tiếp tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các nội dung tiêu chí và nội dung thành phần của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2026 - 2035.

1.3. Nhiệm vụ 3: Tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, tham gia quản lý nhà nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

(1) Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức “Ngày Phụ nữ với pháp luật” hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam hằng năm ở các cấp; tuyên truyền, vận động phụ nữ và người thân nâng cao ý thức trách nhiệm trong phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội ngay từ trong gia đình; phối hợp với các bộ, ban, ngành nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ, chú trọng các địa bàn trọng điểm; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Nhân rộng các mô hình giáo dục pháp luật hiệu quả như phiên tòa giả định, tổ tư vấn pháp luật.

(2) Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội; tích cực đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới

- Tham mưu, góp ý xây dựng thể chế, chính sách và hoàn thiện pháp luật; thúc

đẩy lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ, nhất là các nhóm phụ nữ yếu thế, đặc thù, đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

- Chủ động rà soát chính sách hiện hành, nghiên cứu, dự báo các vấn đề phát sinh trong thực tiễn làm cơ sở để đề xuất xây dựng chính sách, luật pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ; gắn kết chặt chẽ giữa truyền thông với quá trình tham mưu đề xuất, xây dựng pháp luật của Hội; có các hình thức đa dạng huy động sự tham gia của phụ nữ vào quá trình xây dựng chính sách. Đề xuất nội dung giáo dục làm cha mẹ trong các chương trình/dề án liên quan của Chính phủ; phối hợp đề xuất chính sách/dề án hỗ trợ phụ nữ là lao động di cư có con dưới 36 tháng tuổi gửi trẻ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chính sách chi trả bảo hiểm y tế cho chi phí tầm soát một số bệnh ung thư thường gặp ở phụ nữ.

- Lựa chọn nội dung, hình thức giám sát, phản biện xã hội phù hợp với từng nhóm phụ nữ, theo từng thời điểm, địa bàn, vùng miền; quan tâm đến các vấn đề mới, vấn đề bức thiết của phụ nữ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong tham gia giám sát các vấn đề quan trọng, cấp bách của đất nước có liên quan đến phụ nữ, trẻ em; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, xử lý kết quả giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để làm bằng chứng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ngôn luận tạo sự ủng hộ của xã hội đối với các nội dung phản biện xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, quản lý và theo dõi kết quả giám sát, phản biện xã hội.

(3) Phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ; thực hiện dân chủ ở cơ sở; tăng cường sự đồng thuận xã hội

- Phát huy vai trò tổ chức đại diện của phụ nữ, cầu nối giữa Đảng, chính quyền với phụ nữ, đảm bảo là tổ chức gần phụ nữ, sát phụ nữ, vì phụ nữ, kịp thời nắm bắt và phản ánh tình hình phụ nữ, định hướng dư luận, tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh kịp thời các vấn đề của phụ nữ tới cấp ủy, chính quyền các cấp; đa dạng hóa và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc, gop phần tạo sự đồng thuận xã hội.

- Nâng cao nhận thức, năng lực làm chủ của phụ nữ và phát huy vai trò chủ thể của phụ nữ trong xây dựng và bảo vệ đất nước; đẩy mạnh tổ chức hoạt động vận động và hướng dẫn phụ nữ thực hiện dân chủ trực tiếp (tham gia bầu cử; các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp ý cho cán bộ, đảng viên); tham gia góp ý các dự thảo luật, các chính sách, nhất là các luật, chính sách liên quan đến phụ nữ...; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách, đối thoại với người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền để phụ nữ tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và thực thi các

chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhất là những địa bàn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp về an ninh trật tự; phát huy cơ chế giám sát trực tiếp của phụ nữ đối với hoạt động của doanh nghiệp, chính quyền và hệ thống chính trị.

(4) Đẩy mạnh các hoạt động lên tiếng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ

- Đẩy mạnh các hoạt động lên tiếng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới đối với phụ nữ; tích cực tham gia giải quyết, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong phát hiện, lên tiếng, bảo vệ, kiến nghị giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo và kiến nghị của phụ nữ, tập trung năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và cơ chế kết nối trong hệ thống Hội để kịp thời nắm bắt và giải quyết các vấn đề bức xúc của phụ nữ.

- Nâng cao chất lượng và mở rộng các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; chủ động kết nối với các trung tâm Trợ giúp pháp lý, đường dây nóng, các văn phòng luật sư, mô hình hỗ trợ phụ nữ (Ngôi nhà Bình Yên, Văn phòng Dịch vụ Một điểm đến hỗ trợ Phụ nữ di cư hồi hương và gia đình họ - Văn phòng OSSO)...; thí điểm xây dựng và thực hiện mô hình bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

1.4. Nhiệm vụ 4: Phát triển hội viên và xây dựng tổ chức Hội vững mạnh

(1) Đẩy mạnh công tác phát triển hội viên

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, theo phương châm “ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”. Cán bộ Hội chuyên trách các cấp thực hiện “3 cùng”³⁰ với chi Hội; hỗ trợ cơ sở Hội khó khăn trong phát triển hội viên.

- Củng cố các mô hình chi Hội, tổ Phụ nữ theo địa bàn dân cư; duy trì, mở rộng các mô hình phù hợp với nhu cầu, sở thích chính đáng của phụ nữ và các nhóm phụ nữ đặc thù: nhóm nữ thanh niên, phụ nữ cao tuổi, phụ nữ đi làm ăn xa, phụ nữ khu vực kinh tế phi chính thức, phụ nữ khu vực đô thị, phụ nữ tiểu thương, phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ theo tôn giáo, nữ trí thức, nữ doanh nhân; nhân rộng các hình thức thu hút, tập hợp phụ nữ trên không gian mạng; thí điểm mô hình sinh hoạt hội trực tuyến phù hợp với điều kiện của hội viên đặc thù.

- Tăng cường kết nối, phát huy thế mạnh của hội viên Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam trong phối hợp triển khai thực hiện hoạt động Hội, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam. Hỗ trợ các tổ chức thành viên mở rộng mạng lưới . Phát huy tinh thần cống hiến và tầm ảnh hưởng của hội viên danh dự.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, hội viên đáp ứng yêu cầu kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành liên

³⁰ Cùng nghe phụ nữ nói, cùng nói cho phụ nữ hiểu, cùng làm cho phụ nữ theo

quan; nâng cấp, hoàn thiện, vận hành phần mềm quản lý hội viên có hiệu quả.

(2) Củng cố, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp Hội theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển trong bối cảnh chuyên đổi mới. Tổ chức Hội các cấp hoạt động theo phương châm “Trung ương định hướng chiến lược, Tinh thần dụng sáng tạo, Xã đồng hành cùng hội viên, Chi thấu hiểu phụ nữ”.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ Hội các cấp trên cơ sở bám sát chủ trương của Đảng, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, cán bộ công chức theo vị trí việc làm và phù hợp với tình hình thực tiễn; rõ chức năng, nhiệm vụ, thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở các cấp Hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đưa hoạt động của các cấp Hội lên môi trường số; triển khai sử dụng chữ ký số và xử lý, giải quyết công việc trên các nền tảng số đảm bảo liên thông, đồng bộ, an toàn thông tin, bí mật nhà nước; triển khai hệ thống thư điện tử công vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động Hội. Thí điểm các mô hình “Cơ sở Hội số”, “Chi Hội số”³¹.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung, danh mục điện tử dùng chung phục vụ tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng, nền tảng số của Hội. Thúc đẩy sử dụng các nền tảng số an toàn và bảo mật thông tin; phát huy thông tin, tri thức số. Phát triển văn hóa số của tổ chức Hội nhằm nâng cao hình ảnh của tổ chức.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp gắn với quy hoạch, bố trí sử dụng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ bão lĩnh, có năng lực lãnh đạo, khả năng thích ứng nhanh, có tư duy chiến lược, đổi mới, phong cách làm việc chuyên nghiệp, thích ứng với chuyển đổi số; đặc biệt xây dựng đội ngũ cán bộ Hội ở cơ sở có năng lực, uy tín, tâm huyết, nhiệt tình, có khả năng vận động phụ nữ. Phát huy vai trò người đứng đầu của tổ chức Hội khi tham gia cấp ủy, cơ quan dân cử và đại diện trong các tổ chức khác.

- Chú trọng tạo nguồn cán bộ Hội các cấp, quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ để tạo nguồn cán bộ Hội kế cận. Có cơ chế, chính sách phát huy năng lực, sở trường, khát vọng cống hiến và tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, có tư duy đột.

- Đổi mới toàn diện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, bảo đảm công khai, minh bạch, thiết thực, lấy hiệu quả thực tiễn và sự hài lòng của hội viên, phụ nữ làm thước đo đánh giá kết quả hoạt động Hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá phong trào thi đua. Tiếp tục duy trì, nâng tầm Giải thưởng Nguyễn Thị Định; tăng cường phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình mới, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến; quan tâm động viên, tôn vinh cán bộ Hội các cấp, Chi hội trưởng, tổ trưởng Tổ phụ nữ.

³¹ Mô hình “Cơ sở Hội số”, “Chi Hội số”: Hội LHPN cấp cơ sở hoặc chi Hội Phụ nữ ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động; đổi mới hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt Hội, thu hút, tập hợp hội viên, phụ nữ trên nền tảng số.

- Phát huy vai trò, sự tham gia hiệu quả của ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu các ngành, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tại cơ sở, chuyên gia, tư vấn cho các lĩnh vực công tác Hội.

(3) Thực hiện công tác kiểm tra

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp, các Chương trình, Nghị quyết chuyên đề, tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề theo hướng “kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng”.

- Tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc, đảm bảo khách quan, dân chủ, công bằng, theo quy định. Xây dựng cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát trong hệ thống Hội. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và thẩm quyền trong công tác thi hành kỷ luật cán bộ trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam.

- Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể, lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát chuyên sâu, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng kiểm tra, giám sát chuyên đề, đồng thời tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy trình, nguyên tắc, đảm bảo hiệu quả.

- Thường xuyên kiện toàn Uỷ ban Kiểm tra các cấp đảm bảo số lượng, cơ cấu và phát huy vai trò, trách nhiệm của Uỷ viên uỷ ban kiểm tra. Nâng cao chất lượng lập và lưu trữ hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội.

1.5. Nhiệm vụ 5: Phát huy vai trò tích cực chủ động của tổ chức Hội và phụ nữ trong công tác đối ngoại nhân dân

(1) Thực đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương

- Tăng cường hoạt động thúc đẩy quan hệ với các đối tác phụ nữ ở các nước, nhất là các nước láng giềng, các nước khu vực ASEAN, các đối tác quan trọng khác, bạn bè truyền thống, các nước có kinh nghiệm về bình đẳng giới... Đa dạng hóa lĩnh vực, hình thức hợp tác với đối tác ở các nước, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược toàn diện theo định hướng ưu tiên hợp tác của Hội.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế theo hình thức trực tiếp và trực tuyến với các chủ đề liên quan phụ nữ và bình đẳng giới. Tích cực tham gia các cơ chế hợp tác song phương và đa song phương; thực hiện vai trò là thành viên có trách nhiệm trong Liên đoàn các tổ chức Phụ nữ ASEAN (ACWO) và Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế (WIDF).

- Thực hiện các Thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương với đối tác phụ nữ ở các nước và các đối tác quốc tế theo hướng thực chất và hiệu quả. Chia sẻ với quốc tế những kinh nghiệm, thành tựu của Việt Nam và sự đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Phối hợp với các tổ chức phụ nữ khu vực và quốc tế lên tiếng góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

- Chia sẻ với quốc tế những kinh nghiệm, thành tựu của Việt Nam và sự đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong lĩnh vực an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Phối hợp với các tổ chức phụ nữ khu vực và quốc tế lên tiếng góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

giữ môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Phối hợp với các cơ quan liên quan chủ động đưa các yếu tố giới và vấn đề phụ nữ vào các sáng kiến đối ngoại song phương, đa phương của Việt Nam.

- Thúc đẩy Hội LHPN các tỉnh giáp biên giới tăng cường hợp tác với tổ chức Phụ nữ các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ đi vào chiều sâu, chú trọng các hoạt động hợp tác thực chất, hiệu quả.

(2) Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền và nghiên cứu đối ngoại

- Phổ biến luật pháp, chính sách, cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới và phát triển như Công ước Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Tuyên bố và Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh về phụ nữ, các Mục tiêu Phát triển Bền vững, Nghị quyết 1325 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về phụ nữ, hòa bình và an ninh. Tích cực đóng góp cho báo cáo quốc gia rà soát, đánh giá thực hiện cam kết quốc tế Việt Nam tham gia về quyền con người, phụ nữ và phát triển.

- Tuyên truyền về hình ảnh đất nước, con người, phụ nữ Việt Nam; vai trò, đóng góp của phụ nữ Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế thông qua nền tảng số và các kênh truyền thông đa phương tiện của Hội.

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy, hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực, tham gia thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân.

(3) Tiếp tục phối hợp với các bộ ngành, cơ quan trong và ngoài nước liên quan đến công tác phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Chủ động, tích cực chia sẻ thông tin, kết nối, thu hút sự hợp tác, hỗ trợ của PNVNONN. Tiếp tục tham gia phối hợp bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài.

2. Các nhóm giải pháp chung:

2.1. Đổi mới phương thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên, phụ nữ

- *Đổi mới phương thức tuyên truyền:* Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, cung cấp các nền tảng số của Hội; tăng cường sử dụng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo để truyền tải nội dung sinh động, gần gũi; phát triển các hình thức infographic, video ngắn, podcast để tiếp cận người trẻ và phụ nữ ở các vùng khác nhau. Phân loại nhóm đối tượng để thiết kế nội dung phù hợp với từng nhóm tuổi, nghề nghiệp, vùng miền, trình độ học vấn. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (kết hợp trực tiếp và trực tuyến, tuyên truyền qua sân khấu hóa, tiểu phẩm, hội thi, tọa đàm; xây dựng các mô hình tuyên truyền gắn với hành động).

- *Đổi mới phương thức nâng cao nhận thức:* Tổ chức đào tạo, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề về bình đẳng giới, quyền phụ nữ, phòng chống bạo lực gia đình, pháp luật hôn nhân gia đình...; phát hành tài liệu, cẩm nang dễ hiểu, dễ áp dụng; phối hợp với cơ quan, đoàn thể để tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận thông tin; tham gia các diễn đàn, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng nhằm trao đổi, chia sẻ và học hỏi.

- *Đổi mới phương thức nâng cao năng lực:* Đa dạng hình thức nâng cao năng

lực: trực tiếp, trực tuyến, diễn đàn, thăm mô hình; trao đổi, giao lưu. Phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội, phụ nữ tiêu biểu, tuyên truyền viên cơ sở để họ trở thành lực lượng nòng cốt lan tỏa. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cơ sở đào tạo để kết nối cung cấp cơ hội nâng cao năng lực cho phụ nữ.

2.2. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành và phương thức hoạt động

- *Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành:* Chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành của Hội từ Trung ương đến cơ sở: sử dụng phần mềm quản lý hội viên, quản lý hoạt động, lưu trữ số liệu, số hóa tài liệu; triển khai họp trực tuyến, tập huấn online, tăng tính linh hoạt, giảm chi phí; phát triển các hệ thống báo cáo số để nắm bắt kịp thời tình hình, hỗ trợ ra quyết định.

- *Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng phân cấp, linh hoạt:* Phân cấp rõ ràng giữa các cấp Hội, giao quyền chủ động cho Hội Phụ nữ cấp cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện giám sát và đánh giá theo kết quả đầu ra. Tăng cường cơ chế trao quyền, khuyến khích sáng tạo, thí điểm mô hình mới tại địa phương trước khi nhân rộng.

- *Kiên toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả:* Rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo. Đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực quản lý, tư duy đổi mới, kỹ năng số, năng lực vận động xã hội. Thực hiện quy trình đánh giá cán bộ Hội gắn với hiệu quả công việc và sự hài lòng của hội viên.

- *Đổi mới phương pháp triển khai hoạt động Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả:* Ưu tiên triển khai hoạt động dựa trên nhu cầu thực tiễn của hội viên, tránh hình thức, mây móc; thiết kế chương trình có sự tham gia, lấy phụ nữ làm trung tâm, lắng nghe và cùng giải quyết vấn đề. Triển khai mô hình điểm - nhân rộng, có đánh giá giữa kỳ và tổng kết, điều chỉnh kịp thời. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường kiểm tra nội bộ, đảm bảo minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động Hội. Phát huy vai trò của hội viên trong đánh giá hoạt động và cán bộ Hội.

2.3. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, kết nối, huy động nguồn lực

- *Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành và xã hội hóa hoạt động Hội:* Tiếp tục đẩy mạnh vận động, huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước thông qua việc chủ động nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các đề án, chương trình phù hợp. Tích cực tham gia các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo cơ hội cho phụ nữ tiếp cận chính sách, nâng cao đời sống và phát triển toàn diện. Huy động sự ủng hộ từ chính quyền các cấp để đưa các hoạt động của Hội vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Tăng cường phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực, chia sẻ trách nhiệm.* Mở rộng hình thức hợp tác công - tư, vận động tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật cho các chương trình, dự án của Hội. Khuyến khích các mô hình liên kết cộng đồng, nhóm phụ nữ tự quản, tổ chức nghề nghiệp nữ phát triển độc lập và hỗ trợ nhau.

- *Chủ động xây dựng và mở rộng mạng lưới đối tác:* Thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác chiến lược với các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội,

các bộ, ngành liên quan nhằm lồng ghép nội dung công tác Hội trong chương trình chung. Kết nối với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ nguồn lực kỹ thuật và tài chính. Tham gia tích cực vào các mạng lưới phụ nữ khu vực, toàn cầu để nâng cao vị thế của Hội và tăng cơ hội hợp tác.

- *Đa dạng hóa hình thức huy động nguồn lực:* Xây dựng và triển khai các dự án xã hội nhằm giải quyết các vấn đề của phụ nữ và trẻ em: khởi nghiệp, xóa đói giảm nghèo, bình đẳng giới, chuyển đổi số... Vận động doanh nghiệp tài trợ, đồng hành thông qua các chương trình trách nhiệm xã hội và gắn với thương hiệu phụ nữ Việt Nam. Kết nối cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức nữ trí thức, nữ doanh nhân để huy động nguồn lực chất lượng cao. Vận động nguồn lực từ các đối tác quốc tế trong, ngoài nước phục vụ cho các hoạt động của Hội và nâng cao năng lực phụ nữ. Xây dựng các dự án phù hợp với định hướng ưu tiên quốc gia và cam kết quốc tế của Việt Nam về phát triển bền vững, bình đẳng giới.

- *Nâng cao năng lực cán bộ Hội trong vận động, kết nối và quản lý nguồn lực:* Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ các cấp về: Viết và quản lý dự án; giao tiếp và đàm phán với đối tác; truyền thông vận động và xây dựng mối quan hệ bền vững. Phát triển đội ngũ “cán bộ đầu mối vận động tài trợ” có chuyên môn về kết nối đối ngoại và gây quỹ cộng đồng.

- *Tăng cường cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin:* Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành rõ ràng, phân công trách nhiệm, cam kết đồng hành, đánh giá hiệu quả phối hợp. Ứng dụng công nghệ số chia sẻ dữ liệu, nhu cầu hỗ trợ, kết quả hoạt động giữa các cấp Hội và đối tác liên quan. Tổ chức định kỳ các diễn đàn, hội nghị kết nối đối tác, tạo không gian để đối thoại, ký kết hợp tác và nhân rộng sáng kiến.

*

* * *

Với tinh thần “**Đoàn kết - Sáng tạo - Công hiến - Phát triển**”, Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIV kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần tự chủ, sáng tạo, hội nhập, khát vọng vươn lên, nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn thách thức, quyết tâm xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, vì một nước Việt Nam phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vì sự tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng của phụ nữ./.